

**LAWACO**

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC VÌ CUỘC SỐNG**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**2023**

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**

# MỤC LỤC

## PHẦN 1 04

### THÔNG TIN CHUNG



Thông tin khái quát	06
Quá trình hình thành và phát triển	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	18

## PHẦN 2 22

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	24
Tổ chức và nhân sự	26
Tình hình tài chính	34
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	38
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	40

## PHẦN 3 44

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	46
Tình hình tài chính	50
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	52
Kế hoạch phát triển trong tương lai	54
Báo cáo trách nhiệm với môi trường và xã hội	58

## PHẦN 4 62

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	64
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	66
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	67

## PHẦN 5 68

### QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị	70
Ban Kiểm soát	78
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	82

## PHẦN 6 88

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023



Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	90
Báo cáo kiểm toán độc lập	92
Báo cáo tài chính	93



# 01

## THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
- **Tên tiếng Anh:** LAM DONG WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY
- **Tên viết tắt:** LAWACO
- **Mã cổ phiếu:** LDW
- **Giấy chứng nhận ĐKDN:** Số 5800000174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 11/11/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/09/2020.



## VỐN ĐIỀU LỆ

**788.000.000.000** đồng



- **Địa chỉ:** Số 50 đường Hùng Vương, Phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- **Điện thoại:** (84.26) 3382 2240 - (84.26) 3382 2457
- **Fax:** (84.26) 3382 4050
- **Email:** lawaco@lawaco.com
- **Website:** www.lawaco.com





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**Năm 1975:** Trung tâm Cấp thủy Đà Lạt được Ban Quản quản TP. Đà Lạt tiếp quản, điều hành.

**Năm 1976:** Các Trung tâm Cấp thủy được đổi tên thành Nhà máy nước Đà Lạt, Nhà máy nước Bảo Lộc và Nhà máy nước Di Linh trực thuộc Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2.

**Năm 1978:** Xây dựng trạm bơm Hồ Chiến Thắng để bổ sung nguồn nước cho Nhà máy xử lý nước Hồ Xuân Hương.

**Năm 1979:** Bàn giao lại Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2 cho Công ty Quản lý công trình công cộng tỉnh quản lý.

**Năm 1998:** Với sự tài trợ của Chính phủ Đan Mạch, TP. Đà Lạt đã triển khai dự án cải tạo hệ thống cấp nước: thay toàn bộ bơm nước sạch của trạm bơm cấp II nhà máy xử lý nước Đan Kia Suối Vàng, nâng cấp Nhà máy nước Hồ Xuân Hương đạt công suất 6.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm, thay mới và mở rộng mạng lưới chuyển tải đến các bể chứa.

**Năm 2000:** Xây dựng hoàn thành Nhà máy nước Lâm Hà, công suất 1.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**Giai đoạn 2002 - 2004:** Năm 2002, Công ty xây dựng Vườn sinh thái Thung Lũng Vàng và đi vào hoạt động từ năm 2004.

**Năm 2005:** UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 2873/QĐ-UBND về việc chuyển Doanh nghiệp nhà nước Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.

**Năm 2010:** Xí nghiệp Tư vấn thiết kế cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cấp thoát nước và là công ty liên kết của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng; Nhà máy nước Đức Trọng cổ phần hóa thành Công ty Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng và là công ty liên kết của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.

**Năm 2011:** Vườn sinh thái Thung Lũng Vàng chuyển thành Công ty cổ phần dịch vụ Du lịch Thung Lũng Vàng Đà Lạt và là công ty liên kết của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.

**Năm 2012:** Thành lập đội quản lý lòng hồ Đankia; Thành lập Nhà máy nước Đa Huoai, có chức năng quản lý và khai thác hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn ĐambRi; Thành lập Nhà máy nước Đam Rông, có chức năng quản lý và khai thác hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Bằng Lãng; Bàn giao Nhà máy xử lý nước Nam Ban cho Nhà máy nước Lâm Hà quản lý và khai thác.

**Năm 2019:** UBND tỉnh Lâm Đồng chuyển giao quyền đại diện sở hữu Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

**Giai đoạn 2020 - 2022:** Tái cấu trúc bộ máy của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

**Năm 2023:** Sửa đổi lần II điều lệ Công ty, bổ sung thêm vào ngành nghề của Công ty với dịch vụ thử nghiệm Hóa và thử nghiệm Sinh học.

1918 - 1971

1975 - 1979

1982 - 1991

1998 - 2005

2008 - 2009

2010 - 2012

2015 - 2017

2019 - 2023

**Giai đoạn 1918 - 1938:** Chính quyền Pháp cho xây dựng Nhà máy nước số 1 (Nhà máy Hồ Than Thở). Nhà máy Hồ Than Thở được sửa chữa lần 1 vào năm 1927 và nâng cấp vào năm 1938 với công suất 2.700m<sup>3</sup> /ngày đêm.

**Năm 1949:** Xây dựng Nhà máy nước số 2 (Nhà máy Hồ Xuân Hương). Công suất 2.700m<sup>3</sup> /ngày đêm.

**Năm 1970:** Sản xuất nước tại TP. Đà Lạt với tên gọi là Công quản nước Đà Lạt. Sản lượng nước sản xuất bình quân 5.400 m<sup>3</sup> /ngày đêm.

**Năm 1971:** Đổi tên thành Công ty Cấp thủy Đà Lạt, sau đổi lại thành Trung tâm Cấp thủy Đà Lạt. Thành lập Trung tâm Cấp thủy Bảo Lộc và Trung tâm Cấp thủy Di Linh.

**Năm 1982:** Nhà máy trực thuộc Công ty Xây dựng Lâm Đồng.

**Năm 1984:** UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 313/QĐ/UB về việc thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ của Nhà máy Cấp nước Đà Lạt và bổ nhiệm chính thức Ban Giám đốc nhà máy. UBND tỉnh giao Nhà máy Cấp nước Đà Lạt quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước Đan Kia Suối Vàng.

**Năm 1985:** Nhà máy xử lý nước Đan Kia Suối Vàng chính thức hoạt động, cung cấp nước cho 4.000 hộ khách hàng với công suất 8.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

**Năm 1991:** UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc thành lập Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng. Công ty tiếp nhận các đơn vị khác trong tỉnh là Nhà máy nước Bảo Lộc, Nhà máy nước Di Linh, Nhà máy nước Đức Trọng.

**Năm 2008:** Nhà máy nước Di Linh cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh và là công ty con của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng; Nhà máy nước Bảo Lộc cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc và là công ty con của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng; Nhà máy nước Đà Lạt thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển khách hàng trên địa bàn TP. Đà Lạt và huyện Lạc Dương.

**Năm 2009:** Nhà máy nước Đà Lạt được tách thành 2 đơn vị là Nhà máy nước Đà Lạt (sản xuất nước) và Phòng Kinh doanh (sau đổi tên thành XN Cấp nước Đà Lạt) - kinh doanh nước máy, quản lý và phát triển khách hàng trên địa bàn TP. Đà Lạt và huyện Lạc Dương.

**Năm 2015:** Nhà máy nước Hồ Xuân Hương ngừng hoạt động vì thuộc khu vực giải tỏa thực hiện công viên đô thị Gold Valley.

**Năm 2016:** Thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Thung Lũng Vàng Đà Lạt, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cấp thoát nước Lâm Đồng; Chuyển giao phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc về cho Thành phố Bảo Lộc.

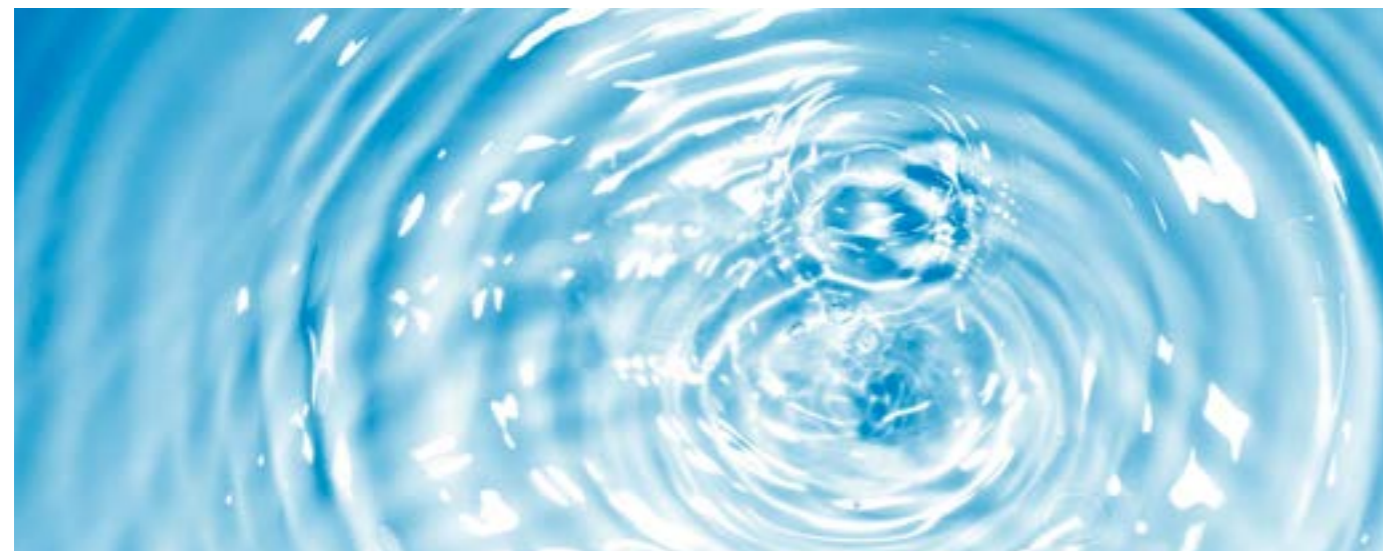
**Năm 2017:** UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 774/QĐ-UBND thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.

**Năm 2018:** Chính thức trở thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng với vốn điều lệ 788 tỷ đồng.



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai.</i>	1104
Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn kính phẳng, đồ ngũ kim và khóa, ống nối, khớp nối, chi tiết lắp ghép khác, bình đun nước, thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.</i>	4663
Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị cấp thoát nước.</i>	4752
<b>Khai thác, xử lý và cung cấp nước</b>	<b>3600 (Chính)</b>
Thoát nước và xử lý nước thải	3700
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Tư vấn thiết kế công trình xây dựng dân dụng, công trình cấp thoát nước, giám sát thi công công trình xây dựng. Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thẩm tra dự án đầu tư, đánh giá tác động môi trường. Thiết kế dự toán công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi.</i>	7110
Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh kiểu cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm.</i>	7120
Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên <i>Chi tiết: Thử nghiệm hóa, thử nghiệm sinh học</i>	7211



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch cho thành phố Đà Lạt và các đô thị trung tâm các huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (ngoại trừ thành phố Bảo Lộc, huyện Di Linh và thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng). Bên cạnh đó, Công ty là đơn vị duy nhất cung cấp dịch vụ xử lý và thoát nước thải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

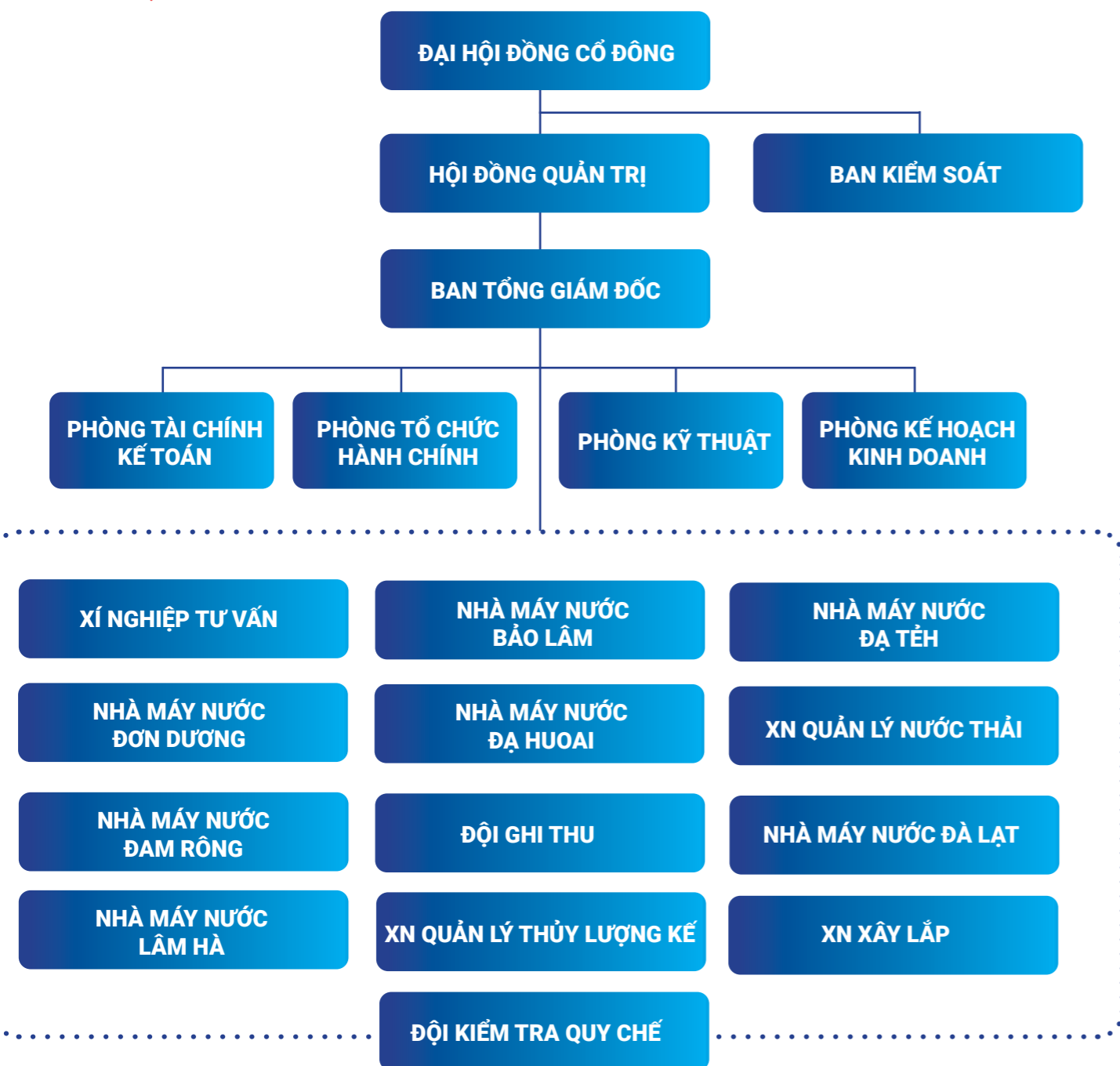


**MÔ HÌNH QUẢN TRỊ**

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan, với cơ cấu bộ máy quản lý được tổ chức như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Ban kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

**CƠ CẤU QUẢN LÝ**



**CÁC CÔNG TY CON:** Không có

**CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CÔNG TY**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính
1	Nhà máy nước Đà Lạt	TP. Đà Lạt	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
2	Nhà máy nước Lâm Hà	TT. Đinh Văn, H. Lâm Hà	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
3	Nhà máy nước Bảo Lâm	TT. Lộc Thắng, H. Bảo Lâm	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
4	Nhà máy nước Đạ Tẻh	Khu phố 6A, H. Đạ Tẻh	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
5	Nhà máy nước Đơn Dương	TT. Thạch Mỹ, H. Đơn Dương	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
6	Nhà máy nước Đam Rông	TT. Bằng Lăng, H. Đam Rông	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
7	Nhà máy nước Đạ Huoai	TT. Madaguoi, H. Đạ Huoai	Sản xuất, kinh doanh nước sạch
8	Xí nghiệp Quản lý Nước thải	TP. Đà Lạt	Quản lý hệ thống thoát nước và xử lý nước thải
9	Xí nghiệp Tư vấn Cấp thoát nước	TP. Đà Lạt	Tư vấn thiết kế, giám sát công trình XDCB
10	Xí nghiệp xây lắp cấp thoát nước	TP. Đà Lạt	Thi công, lắp đặt HTCN, XDCB
11	Xí nghiệp Quản lý thủy lượng kế	TP. Đà Lạt	Kiểm định Nhà nước đồng hồ đo nước lạnh từ 15 - 50 mm.

**CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng	Số 81 đường Nguyễn Công Trứ, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	13,5 tỷ đồng	32,10%
2	Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh	Số 524 đường Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, Lâm Đồng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	14,98 tỷ đồng	37,01%

**ĐỊNH HƯỚNG  
PHÁT TRIỂN**







## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, chú trọng phát triển các hoạt động, dịch vụ liên quan đến cung cấp, xử lý nước để tận dụng tốt nguồn lực, thiết bị và nhân công có sẵn. Giữ nguyên lộ trình triển khai phòng chống thất thoát nước, tiếp tục công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại các nhà máy, trạm bơm, kịp thời khắc phục sửa chữa các sự cố kỹ thuật ống cái, ống nhánh trong quá trình vận hành.

Tiếp tục hoàn thiện phương án Chống thất thoát, thất thu tiền nước và cho áp dụng trên phạm vi toàn bộ doanh nghiệp. Tăng cường công tác chỉ đạo đối với hoạt động xử lý nước thải, kịp thời xử lý các sự cố liên quan đến chất lượng nước nhằm đảm bảo cấp nước an toàn cho khách hàng. Tăng cường thực hiện công tác chống thấm các bể chứa chứa, dò tìm rò rỉ, có biện pháp hữu hiệu để giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn; sắp xếp, bố trí lao động hợp lý, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng toàn hệ thống. Duy trì thường xuyên công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị tại các nhà máy, trạm bơm và mạng lưới, kịp thời khắc phục sửa chữa các sự cố kỹ thuật ống cái, ống nhánh bể vỡ đảm bảo việc cấp nước ổn định cho khách hàng.

Tập trung phân tích, xác định vấn đề, nhu cầu thiết thực của Công ty để thực hiện chuyển đổi số sang các giải pháp công nghệ tiên tiến với chi phí hợp lý, tiết kiệm. Chú trọng chuyển đổi số bắt nguồn từ xây dựng văn hóa số trong nội tại tổ chức, xem văn hóa số là cốt lõi của chuyển đổi số, từ đó xây dựng định hướng và lộ trình phát triển phù hợp. Từng phần cải tạo, nâng cấp, tự động hóa, hiện đại hóa các nhà máy với phương châm tiết kiệm và hiệu quả.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Thực hiện theo Kế hoạch Phát triển và Đảm bảo an toàn cấp nước đô thị tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 80% trở lên đến năm 2025. Trong đó, nâng cấp công suất cấp nước đô thị toàn tỉnh lên tối thiểu 241.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.



Lawaco chủ trương thực hiện đồng bộ hệ thống cấp nước, đưa công nghệ mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó góp phần ổn định đầu ra cho doanh nghiệp, tránh thất thoát nước và tối ưu hóa năng suất cho các trạm cung cấp nước. Tiếp tục xây dựng hệ thống cung cấp nước hoàn chỉnh cho các đô thị trung tâm vùng, trung tâm các tiểu vùng và các đô thị loại IV trở lên; đảm bảo dân số sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn vệ sinh 100%.



Tiếp tục khắc phục sự cố thiếu nguồn nước tại một số khu vực nhất định, triển khai toàn diện công tác kiểm tra hệ thống ống dẫn nước, trang thiết bị định kỳ nhằm đảm bảo nguồn nước đạt tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y tế. Đồng thời, ứng dụng khoa học công nghệ sâu rộng, từ đó nâng cao chất lượng nước, tối ưu hóa hiệu suất và giảm thiểu tác động đến môi trường.



Ưu tiên tập trung việc nghiên cứu, xây dựng chiến lược chuyển đổi số, từng bước áp dụng chuyển đổi số đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty trên tinh thần lấy Văn hóa số làm trọng tâm. Bên cạnh đó, việc đầu tư cho chuyển đổi số cần theo định hướng và phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số và khả năng tài chính của Công ty.

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Bên cạnh các mục tiêu về tăng trưởng lợi nhuận, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng luôn chú tâm trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước, tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định của Pháp luật để củng cố cho quá trình phát triển bền vững doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo an toàn sức khỏe cho người sử dụng sản phẩm, chất lượng an sinh xã hội.
- Đội ngũ lãnh đạo luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực của Công ty, có chính sách thăng tiến rõ ràng và cụ thể, đảm bảo an toàn lao động tại nơi làm việc, từ đó xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, thích ứng nhanh với sự biến động của ngành và các phương thức hoạt động sản xuất mà Ban lãnh đạo đề ra.
- Tích cực tham gia các chương trình do cơ quan địa phương tổ chức, vận động và tuyên truyền người dân sử dụng các nguồn nước có nguồn gốc rõ ràng theo quy chuẩn do Bộ Y tế quy định, đảm bảo sức khỏe cá nhân, tránh khai thác tự do để góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên nước. Bên cạnh đó, Lawaco còn tổ chức nghiên cứu các giải pháp công nghệ mới trong xử lý nước sạch, ứng dụng công nghệ kỹ thuật nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2024 cho toàn Công ty nhằm đảm bảo sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, thực thi đúng quy định của pháp luật về khai thác sử dụng nguồn nước trong sản xuất.
- Phối hợp đơn vị tư vấn lập hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường cho các NMN thành viên gồm: Nhà máy nước Đạ Tẻh; NMN Đam Rông; NMN Đankia; NMN Đa Thiện; NMN Đạ Huoai.



## RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, tình hình kinh tế xã hội tại Việt Nam bị tác động lớn đến từ các yếu tố chính trị không chỉ trong khu vực mà trên phạm vi toàn cầu, cụ thể như: ảnh hưởng mang tính chu kỳ của xu hướng thắt chặt tiền tệ, hiện tượng thời tiết cực đoan, căng thẳng chiến tranh ở Ukraina. Đứng trước những thách thức đặt ra, Chính phủ Việt Nam đã nỗ lực trong việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, với chính sách tiền tệ linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước và sự kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ban ngành, cùng với việc chỉ đạo sát sao của Quốc hội và Chính phủ. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội trong năm đã ghi nhận được những kết quả đáng trân trọng tạo nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững của quốc gia.

Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, Tổng sản phẩm nội địa (GDP) năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021. Trong bối cảnh đó, sản xuất công nghiệp năm 2023 đã đối mặt với nhiều khó khăn khi đơn hàng giảm, nhu cầu cả thị trường trong nước và quốc tế thấp, chi phí đầu vào tăng cao. Đáng chú ý, một số ngành sản xuất công nghiệp tăng trưởng dương trong đó bao gồm ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,18%.

Hoạt động trong lĩnh vực thiết yếu xã hội là cung cấp, xử lý và khai thác nước, Lawaco ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Tuy nhiên, khi tăng trưởng GDP được kỳ vọng phục hồi, nhu cầu nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất có thể tăng lên nhanh chóng. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện đang hướng đến mục tiêu tỷ lệ tiếp cận nước sạch ở khu đô thị là 100%, với tiêu chuẩn tiêu thụ 120 lít/người/ngày theo quy hoạch về phát triển cấp nước cho các khu đô thị và công nghiệp đến năm 2025. Vì vậy, đối mặt với nhiều biến động của tình hình kinh tế trong nước, Ban lãnh đạo Lawaco luôn cập nhật xu hướng thị trường và các thông tin trọng yếu để đưa ra chiến lược phù hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



## RỦI RO VỐN ĐẦU TƯ

Đặc thù ngành sản xuất, cung cấp nước phụ thuộc vào vốn đầu tư ban đầu và có thời gian hoàn vốn khá dài. Trong giai đoạn đầu, các doanh nghiệp trong ngành thường phải đầu tư vào hệ thống, máy móc, nhà máy xử lý nước. Để tối đa hóa công suất của nhà máy, Công ty cần liên tục mở rộng, phát triển đường ống phân phối đến các hộ dân cư và doanh nghiệp. Qua đó trực tiếp tạo nên thách thức trong việc quản lý dòng tiền trong hoạt động đầu tư và hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp.

Hiện nay, Lawaco đang có các khoản nợ từ Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính Việt Nam và LDW để tài trợ cho các dự án, bao gồm dự án Cấp nước thành phố Đà Lạt và Tiểu dự án cấp nước tỉnh Lâm Đồng. Vì lãi suất cho các hợp đồng vay là cố định (6,75%/năm + 0,2%/năm số dư nợ vay) và không thay đổi trong suốt thời gian vay vốn nên rủi ro vốn đầu tư được Ban lãnh đạo Công ty đánh giá tương đối thấp. Tuy nhiên, trước tác động của lạm phát và nhu cầu thị trường còn nhiều biến động, Lawaco luôn chủ động xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí và nguồn vốn hiệu quả để gia tăng năng lực hoạt động của Công ty.



## RỦI RO PHÁP LUẬT

Là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước, hiện hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần và đang đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Hà Nội (UpCOM), nên Lawaco chịu sự điều tiết bởi các quy định, văn bản như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, các Nghị định, Thông tư,... Bên cạnh đó, Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp và xử lý nước, vì thế hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ chịu tác động bởi các văn bản pháp luật liên quan đến đặc thù ngành như Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường cùng với những tiêu chuẩn, điều kiện về an toàn và chất lượng nguồn nước.

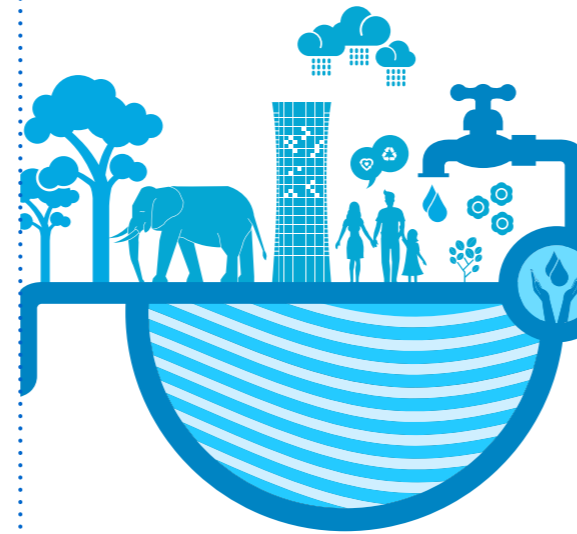
Việc giảm thiểu rủi ro từ những thay đổi văn bản quy phạm pháp luật luôn được Công ty quan tâm thực hiện, thông qua các công tác như: cập nhật thường xuyên các quy định có liên quan, phân bổ nguồn lực để phân tích và đánh giá các tác động đến từ pháp luật có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, từ đó giúp Ban lãnh đạo đưa ra phương án kịp thời xử lý, hạn chế rủi ro ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty.



### RỦI RO THỜI TIẾT

Lâm Đồng là một tỉnh trực thuộc khu vực Tây Nguyên gắn liền với khí hậu mang tính đặc trưng của khu vực nhiệt đới gió mùa. Với 2 mùa mưa và khô rõ rệt kéo dài lên tới gần 6 tháng. Cụ thể, mùa khô diễn ra từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, còn mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 cho đến tháng 11 hằng năm. Vào mùa khô, tình trạng khan hiếm nguồn nước tại Lâm Đồng càng trở nên trầm trọng, đặc biệt nếu tình trạng khô hạn tiếp tục kéo dài trong nhiều tháng có thể gây mất nước đến một số khu vực như Trạm cấp nước Đ'ran, Trạm cấp nước Đạm Ri,... Yếu tố thời tiết bất thường, cùng với biến đổi khí hậu gia tăng đang gây ra nhiều tác động ảnh hưởng đến tài nguyên nước, từ đó tạo nên những thách thức cho ngành khai thác nước tại tỉnh Lâm Đồng nói chung và Lawaco nói riêng.

Trước thực trạng này, Lawaco đã phối hợp cùng các cấp chính quyền địa phương, tìm ra phương án tối ưu nhất để khai thác nguồn nước một cách hiệu quả, tuân thủ pháp luật về môi trường và tài nguyên nước, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước ngày một tăng của người dân.



### RỦI RO THẤT THOÁT NƯỚC SẠCH

Tỷ lệ thất thoát nước là một chỉ tiêu quan trọng mà các doanh nghiệp trong ngành cung cấp, xử lý nước nói chung và Lawaco nói riêng đặc biệt quan tâm vì yếu tố này sẽ hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Các nguyên nhân chính có thể gây nên rủi ro thất thoát nước cho các doanh nghiệp hiện nay bao gồm: (1) Hệ thống ống nước truyền tải bị xuống cấp; (2) Ảnh hưởng từ áp lực của việc thi công hạ tầng gây vỡ đường ống; (3) Tình trạng đấu nối trái phép của người dân. Tỷ lệ thất thoát nước càng cao sẽ khiến biên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp bị ảnh hưởng càng lớn.

Rủi ro thất thoát nước là một trong những vấn đề luôn được Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng đặt lên hàng đầu. Nhận thức được việc tối ưu hệ thống quản lý và phân phối nước đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng nước phục vụ cho người dân trong khu vực. Từ đó, Lawaco đã có những biện pháp tích cực trong công tác giảm tỷ lệ thất thu nước sạch như: Nâng cao chất lượng đường ống đầu tư ban đầu và lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đường ống định kỳ; Phân tích mạng lưới cung cấp và theo dõi đồng hồ khu vực giúp giảm áp lực lên đường ống; Nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.



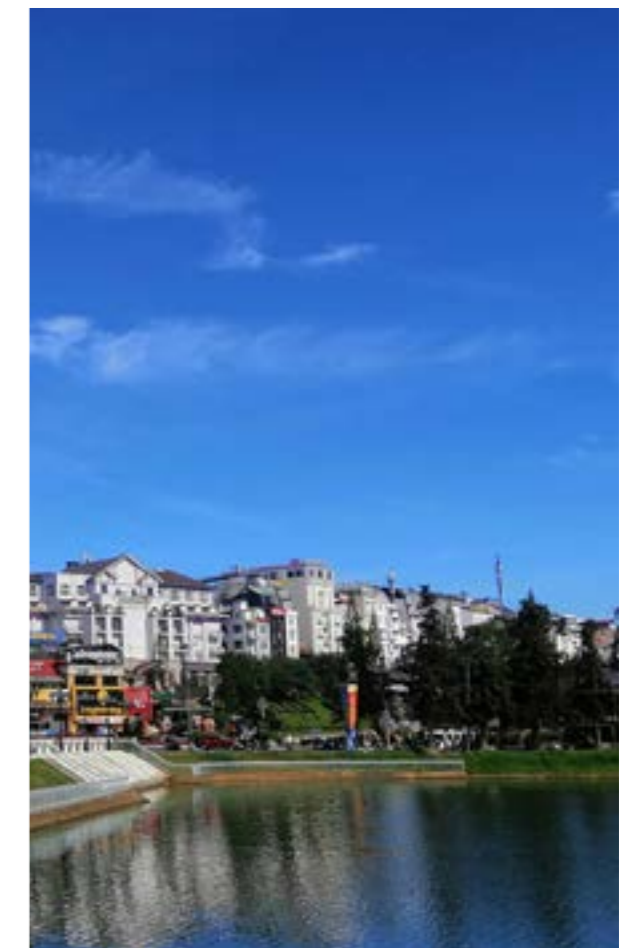
### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Theo Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng thống kê năm 2023, trên địa bàn tỉnh hiện có 276 công trình cấp nước nông thôn tập trung (215 giếng khoan, 61 công trình cấp nước tự chảy), và 3 nhà máy cấp nước do doanh nghiệp đầu tư. Trong đó, các công trình cấp nước tự chảy hiện nay chủ yếu khai thác nguồn nước mặt từ các sông, suối tự nhiên để cấp nước; vì thế, mức độ nước sạch có thể khai thác sử dụng từ tự nhiên có vai trò quan trọng đối với yếu tố đầu vào của doanh nghiệp xử lý và cung cấp nước.

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, Lâm Đồng đang ngày càng thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư, từ đó kéo theo các vấn đề về ô nhiễm môi trường có liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Lượng rác thải xả ra môi trường chưa thông qua xử lý hoặc xử lý không đúng quy trình là một trong những nguyên nhân chính góp phần làm nguồn nước bị ô nhiễm ngày một nghiêm trọng. Ngoài ra, vào các tháng trong mùa mưa, nguồn nước tại một số khu vực như cầu La Sơn Phú Tử, thác Cam Ly, cầu Lê Quý Đôn,... bị nhiễm bẩn do nước mưa chảy tràn qua các khu sản xuất nông nghiệp có sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón hữu cơ, phân chuồng làm ảnh hưởng đến nguồn nước đầu vào mà các doanh nghiệp cung cấp nước sử dụng.



Trước những rủi ro môi trường có thể đối mặt, Lawaco luôn nỗ lực trong công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo tuân thủ các điều kiện mà chính quyền địa phương đề ra trong việc khai thác và kinh doanh nước sạch, thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục ý thức trách nhiệm của mỗi người trong công tác phục hồi môi trường, bảo vệ nguồn nước, tránh lãng phí tài nguyên quốc gia.



### RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, Công ty còn phải đối mặt với những rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh,...

Đây là những rủi ro có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng, tác động lớn đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, gây thiệt hại về con người, tài sản và những tổn thất khác. Do đó, việc phòng ngừa và giảm thiểu tác động của các rủi ro bất khả kháng là một nhiệm vụ quan trọng của Lawaco, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định và phát triển.



# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

*“ Để đạt được kết quả hoạt động kinh doanh tốt như vậy, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Lawaco đã nỗ lực, đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ, đồng lòng cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ đề ra.”*

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 ghi nhận sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái. Nhìn chung, Công ty đảm bảo mục tiêu chính là cấp nước an toàn cho nhân dân và khách hàng trên địa bàn do Công ty quản lý. Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn thành các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra. Về công tác quản lý, điều hành mạng lưới cung cấp nước sạch tiếp tục được mở rộng trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tình hình chất lượng dịch vụ (nước đục, nước yếu, bể ống,...) được đảm bảo, số lượng ống bể, rò rỉ tiếp nhận xử lý kịp thời, giúp tỷ lệ thất thoát nước trong năm 2023 được cải thiện đáng kể (giảm 1% so với kế hoạch năm là 19% và giảm 1,41% so với thực hiện năm 2022), từ đó tối ưu hóa cho quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết thúc năm, Tổng doanh thu của Công ty đạt 354.387 triệu đồng, tăng 7,18% so với kế hoạch đề ra, và tăng 10,67% so với năm 2022. Theo đó, Công ty ghi nhận sản lượng nước tiêu thụ bình quân cùng giá bán nước bình quân đều tăng so với cùng kỳ, tác động tích cực đến doanh thu thuần của Công ty, khi tăng 7,02% so với thực hiện năm 2022, đạt 297.054 triệu đồng.

Các mảng kinh doanh chính tiếp tục phục hồi theo nhu cầu sử dụng nước sạch gia tăng tại các khu dân cư và doanh nghiệp sản xuất trong khu vực, cùng với việc quản lý tốt hệ thống đường ống nước và ứng dụng công nghệ vào vận hành đã giúp Lawaco tiết giảm giá vốn hàng bán dù quy mô mở rộng. Đồng thời, doanh thu đến từ hoạt động tài chính đã góp phần cải thiện biên lợi nhuận của Công ty, khi lãi suất tiền gửi ngân hàng tăng và chi phí tài chính giảm do gốc vay giảm dần. Kết quả, lợi nhuận trước và sau thuế của Công ty đều tăng trưởng so với năm 2022, lần lượt đạt 98.884 triệu đồng và 79.056 triệu đồng, tương ứng tăng 39,40% và 39,49% so với thực hiện năm 2022.

Đứng trước những khó khăn chung của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng, Lawaco luôn nỗ lực để thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo nhu cầu nước sạch của khách hàng trên địa bàn, ghi nhận, khắc phục theo yêu cầu sửa chữa của khách hàng, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động trong công tác kỹ thuật. Ngoài ra, Công ty thực hiện công tác phân tích nước cấp và nước thải tại thành phố Đà Lạt cũng như các huyện đảm bảo theo quy định ban hành để đảm bảo chất lượng nước cung cấp theo quy chuẩn của Việt Nam.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	TH 2022	% TH 2023/ KH 2023	% TH 2023/ TH 2022
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	330.642	354.387	320.213	107,18%	110,67%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	285.885	297.054	277.558	103,91%	107,02%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	73.856	98.579	71.431	133,47%	138,01%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	73.856	98.884	70.934	133,89%	139,40%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	59.084	79.056	56.674	133,80%	139,49%
6	Tỷ lệ thất thoát	%	19	18	19,41	-1	-1,41

## CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

STT	Chỉ tiêu	TH 2022		TH 2023		% TH 2023/ TH 2022
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
1	Nước sạch	248.625	89,58%	269.689	90,79%	108,47%
2	Xử lý nước thải	17.829	6,42%	18.416	6,20%	103,29%
3	Xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước	9.925	3,58%	8.112	2,73%	81,73%
4	Khác	1.179	0,42%	837	0,28%	70,96%
<b>Tổng cộng</b>		<b>277.558</b>	<b>100,00%</b>	<b>297.054</b>	<b>100,00%</b>	<b>107,02%</b>

Doanh thu của Lawaco chủ yếu đến từ cung cấp nước sạch, đây cũng là mảng kinh doanh chủ đạo của Công ty khi chiếm 90,79% trong tổng cơ cấu doanh thu thuần, đạt 269.689 triệu đồng và tăng 8,47% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm, giá bán nước bình quân tăng so với năm trước, kết hợp với sản lượng tiêu thụ nước sạch tăng do nhu cầu sử dụng nước sạch tại các đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh - dịch vụ phục hồi trên địa bàn TP. Đà Lạt khi kinh tế ổn định trở lại, đây là động lực chính cho đà tăng trưởng của doanh thu cung cấp nước trong năm.

Bên cạnh đó, mảng xử lý nước thải tiếp tục được triển khai hiệu quả trong năm, không chỉ góp phần bảo vệ môi trường của TP. Đà Lạt mà còn giúp tăng thêm thu nhập cho Công ty. Cụ thể, hệ thống thu gom xử lý nước thải của Lawaco hoạt động với lưu lượng bình quân 8.965 m<sup>3</sup>/ngày đêm và tổng lượng nước thải đã xử lý trong năm 2023 đạt 3.235.662 m<sup>3</sup>, hoàn thành 103,07% so với kế hoạch năm (3.139.000 m<sup>3</sup>). Theo đó, doanh thu đến từ dịch vụ xử lý nước thải đạt 18.416 triệu đồng, chiếm 6,20% trong tổng doanh thu thuần Công ty. Ngoài ra, hoạt động xây dựng và lắp đặt hệ thống cấp nước cũng đóng góp 2,73% trong cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm (đạt 8.112 triệu đồng), với các dịch vụ chủ yếu như thiết kế các công trình cấp thoát nước phục vụ sản xuất kinh doanh cho khách hàng Lawaco, đấu nối cấp thoát nước dịch vụ cho khách hàng cá nhân,...



## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

(Tính đến 31/12/2023)

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP (*)		Tỷ lệ sở hữu (%)
			Cá nhân sở hữu	Đại diện sở hữu	
1	Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành Viên HĐQT – Tổng Giám đốc	0	22.059.047	27,99
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành Viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	3.600	9.453.877	12,00
3	Ông Bùi Hoàng Trường Vĩ	Kế toán trưởng	1.300	0	0,00

(\*) Căn cứ Danh sách cổ đông tại ngày: 05/03/2024

## LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

### Ông NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 25/11/1966.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

#### Quá trình công tác

09/1987 - 05/1989	Kỹ thuật viên Xí nghiệp Công trình Giao thông Lâm Đồng.
05/1989 - 1998	Công nhân Phân xưởng nước Đà Lạt - Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Lâm Đồng
1998 - 09/2004	Kỹ thuật viên Đội KSTK - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
09/2004 - 04/2006	Đội phó đội Xây dựng cơ bản Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
04/2006 - 10/2007	Đội trưởng đội Xây dựng cơ bản Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
10/2007 - 02/2009	Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ Xí nghiệp xây lắp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
02/2009 - 07/2009	Phó Giám đốc Nhà máy nước Đà Lạt - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
07/2009 - 10/2011	Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ Xí nghiệp xây lắp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
10/2011 - 09/2012	Chuyên viên phòng Quản lý Xây dựng Sở Xây dựng Lâm Đồng.
09/2012 - 09/2017	Phó trưởng phòng PTĐT&HTKT - Sở Xây dựng Lâm Đồng.
09/2017 - 06/2018	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
06/2018 - 08/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.
09/2020 - nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: Không có.
- Đại diện sở hữu: đại diện Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn NN (SCIC): 22.059.047 cổ phiếu (chiếm 27,99% vốn điều lệ).

### Ông NGUYỄN VĂN DŨNG

Thành Viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 02/06/1968.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

#### Quá trình công tác

1990	Nhân viên Cục Thống kê Lâm Đồng.
1991 - 1994	Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
1995 - 2008	Phó phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
2009 - 05/2018	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
06/2018 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.
28/04/2021 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 3.600 Cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: đại diện Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn NN (SCIC): 9.453.877 cổ phiếu (chiếm 12,00% vốn điều lệ).

### Ông BÙI HOÀNG TRƯỜNG VĨ

Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 07/03/1982.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

#### Quá trình công tác

03/2004 - 10/2007	Nhân viên phòng Kế toán tài chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
11/2007 - 12/2011	Nhân viên phòng Quản lý chất lượng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
01/2012 - 06/2018	Nhân viên phòng kế toán tài chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
06/2018 - 05/2023	Quyền kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.
27/05/2023 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.300 Cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

Thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2023: Không có

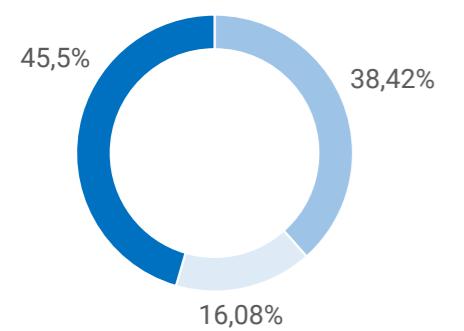


## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

(Tính đến 31/12/2023)

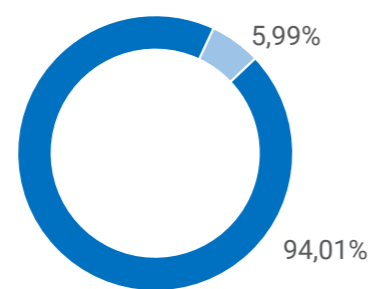
STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>368</b>	<b>100,00</b>	<b>367</b>	<b>100,00</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	139	37,77	141	38,42
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	58	15,76	59	16,08
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	171	46,47	167	45,50
II	<b>Theo giới tính</b>	<b>368</b>	<b>100,00</b>	<b>367</b>	<b>100,00</b>
1	Nam	268	72,83	267	72,75
2	Nữ	100	27,17	100	27,25
III	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>368</b>	<b>100,00</b>	<b>367</b>	<b>100,00</b>
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	23	6,25	22	5,99
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	345	93,75	345	94,01
	<b>Tổng cộng</b>	<b>368</b>	<b>100,00</b>	<b>367</b>	<b>100,00</b>

Theo trình độ lao động



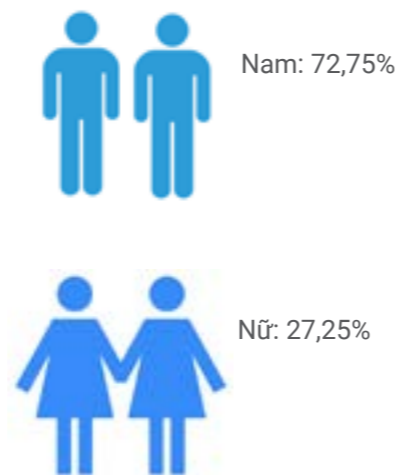
- Sơ cấp và công nhân kỹ thuật
- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

Theo thời hạn HĐLĐ



- Hợp đồng không xác định thời hạn
- Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm

Theo giới tính



## THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	373	369	368	367
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.071.000	10.596.000	12.647.000	13.203.000



## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### »» Về tuyển dụng:

Xây dựng chính sách nhân sự chuyên nghiệp là yếu tố quan trọng giúp bộ máy quản trị của Công ty vận hành hiệu quả, đảm bảo các công việc được hoàn thành đúng với định hướng phát triển. Vì thế, bên cạnh việc phát triển mô hình sản xuất kinh doanh, Lawaco còn chú trọng đến triển khai chính sách tuyển dụng nhân sự tại Công ty.

Lawaco luôn mở rộng cơ hội nghề nghiệp, ưu tiên những ứng viên có kỹ năng, hiểu rõ từng khâu trong quy trình sản xuất và có hiểu biết về công nghệ tiên tiến. Vì hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh đặc thù, Công ty chủ yếu tập trung sàng lọc, tuyển dụng những nhân viên, kỹ sư có tay nghề cao để đảm bảo chất lượng đầu ra của công việc mang lại kết quả tốt nhất. Bên cạnh đó, sau cổ phần hóa, Công ty đang tiến hành tái cơ cấu các bộ phận, tuyển dụng bằng cách tổ chức thi tuyển các chức danh nội bộ, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh bằng nguồn nhân lực chất lượng cao.



### »» Về đào tạo:

Ngoài việc tuyển dụng, công tác đào tạo và bồi dưỡng cũng góp phần quan trọng trong việc phát triển nhân sự toàn diện. Thấu hiểu được giá trị con người trong quá trình phát triển và sự sáng tạo của tập thể nhân viên là tài sản vô hình quý giá, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng đã triển khai xây dựng các thiết chế quản trị doanh nghiệp mới, lựa chọn các nhân sự phù hợp để tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để bồi dưỡng về kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ. Trong năm 2023, Công ty đã tạo điều kiện cho người lao động được tham gia các đợt đào tạo, tập huấn, Công ty đã tổ chức thi và nâng bậc nghề; cử nhân sự tham gia thi chứng chỉ hành nghề xây dựng, chứng chỉ đầu thầu; cử nhân sự tham gia các cuộc hội thảo về chống thất thoát nước, áp dụng công nghệ, phần mềm trong vận hành quản lý nước, tập huấn, diễn tập Phòng cháy chữa cháy.

Phương châm đào tạo của Công ty là hướng dẫn theo hình thức cầm tay chỉ việc, chuyển giao tri thức cho các nhân viên mới thông qua phương thức vừa làm vừa học hỏi dưới sự hướng dẫn của các chuyên viên có kinh nghiệm. Ngoài ra, Lawaco còn tổ chức đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp và thái độ nhân viên.

### »» Môi trường làm việc:

Môi trường làm việc tốt là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tâm lý và giúp gia tăng năng suất làm việc cho mỗi cá nhân, cải thiện mối liên kết giữa doanh nghiệp và người lao động. Nhằm xây dựng chính sách nhân sự hiệu quả, Lawaco luôn nỗ lực tạo bầu không khí làm việc chuyên nghiệp, năng động và thân thiện; tạo môi trường để nhân viên phát huy năng lực và sự sáng tạo của bản thân. Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp để thu hút những ứng viên tiềm năng và gắn kết nhân viên nội bộ trong Công ty, thúc đẩy cán bộ công nhân viên làm việc và phấn đấu vì lợi ích doanh nghiệp.

Ngoài ra, Công ty thực hiện báo cáo số liệu Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp năm 2023; Kiểm định định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (Palăng, bình khí nén,...) nhằm đảm bảo công tác an toàn lao động trong Công ty.



### »» Về lương thưởng:

Không chỉ đảm bảo thực hiện đầy đủ các khoản nghĩa vụ hàng tháng cho nhân viên như tiền lương, bảo hiểm,... Công ty còn xây dựng chính sách lương tăng dần qua từng năm cho cán bộ công nhân viên ở từng vị trí cụ thể và tiến độ hoàn thành công việc, thúc đẩy và tạo động lực cho nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cụ thể như:

- Thực hiện khoản lương cho các đơn vị trong Công ty theo thông báo số 40/TB-CTN ngày 11/04/2023.
- Đề xuất thay đổi mức lương tối thiểu vùng cho cán bộ - người lao động, điều chỉnh mức lương trong thang, bảng lương của Công ty; Hướng dẫn, tổng hợp bình xét năng suất, danh hiệu năm 2023 cho cán bộ - người lao động Công ty.

Về chính sách khen thưởng, Công ty tạo sự công tâm về ích lợi cho những nhân viên có chuyên môn cao và nhân viên mới bằng cách có chính sách lương thưởng dành cho các cá nhân, tập thể có thành tích tốt, thưởng theo kết quả công việc để khuyến khích người lao động không ngừng cố gắng nâng cao hiệu suất.



### »» Về phúc lợi, đãi ngộ:

Chế độ phúc lợi cho nhân viên là các chính sách đãi ngộ bên cạnh lương thưởng. Mục đích của chế độ phúc lợi là cung cấp những tiện ích cần thiết để đảm bảo sự thoải mái và tiện nghi cho người lao động, từ đó khích lệ tinh thần nhân viên và gia tăng năng suất.

Trong năm 2023, Lawaco đã thực hiện một số hoạt động chăm lo cho đời sống nhân viên như:

- Phát quà Tết cho người lao động, lao động hưu trí, hết tuổi của Công ty: Công ty tặng quà tết cho 479 đoàn viên, người lao động, cán bộ nghỉ hưu nhân dịp Tết Nguyên Đán với giá trị 500.000 đồng/suất.
- Tổ chức khám bệnh định kỳ năm 2023 cho người lao động: 100% CBCNV, người lao động được thăm khám trong tháng 06/2023.
- Cung cấp đồng phục và Bảo hộ lao động cho người lao động toàn Công ty năm 2023.
- Tổ chức họp mặt đầu năm 2023 cho người lao động.
- Đến thăm và tặng 24 phần quà cho công nhân trực tại các trạm bơm, nhà máy trên địa bàn thành phố Đà Lạt và các đơn vị huyện, mỗi phần quà trị giá 500.000 đồng.
- Các sự kiện được Công ty tổ chức định kỳ hàng năm nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên gia tăng năng suất và đóng góp tích cực vào tiến độ hoàn thành công việc, tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên có thêm động lực và tâm huyết với công việc được giao.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

### Các hạng mục công trình cải tạo nâng cấp

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Thực hiện 2023
1	Cải tạo hệ thống điều khiển 6 bể lọc nhanh, nhà máy nước Đankia, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng	1.727
2	Cải tạo bể lọc 2,4,6 Nhà máy nước Đan Kia - Thuộc hệ thống cấp nước thành phố Đà Lạt	3.659

### Các hạng mục công trình cải tạo nâng cấp

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị/ Hạng mục công trình	Giá trị DT	Giá trị QT
<b>A</b>	<b>KHU VỰC ĐÀ LẠT</b>	<b>24 084</b>	<b>11 093</b>
1	Tuyến ống D250 Đa Thiện – Mộng Mơ	1 620	1 910
2	Mua xe ô tô 7 chỗ	3 000	1 637
3	Lắp đặt HTCN D125 HDPE khu dân cư phường 3	9 690	4 962
4	Lắp đặt hệ thống camera	220	260
5	Các công trình khác	9 554	2 324
<b>B</b>	<b>KHU VỰC HUYỆN</b>	<b>6 184</b>	<b>580</b>
		<b>30 269</b>	<b>11 674</b>



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, CÔNG TY LIÊN KẾT

### »»» CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG ĐỨC TRỌNG

Địa chỉ: Số 81 đường Nguyễn Công Trứ, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, Việt Nam

Ngành kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Vốn điều lệ: 13.500.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của LDW: 32,10% Vốn điều lệ

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Vốn điều lệ	13.500	13.500	100%
Tổng giá trị tài sản	27.438	28.556	104,07%
Doanh thu thuần	11.930	14.337	120,18%
Lợi nhuận trước thuế	3.992	4.109	102,93%
Lợi nhuận sau thuế	3.187	4.109	128,93%

### »»» CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH

Địa chỉ: 524 Hùng Vương, Thị trấn Di Linh, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Ngành kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Vốn điều lệ: 14.980.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của LDW: 37,01% Vốn điều lệ

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Vốn điều lệ	14.980	15.767	105,25%
Tổng giá trị tài sản	30.527	27.363	89,63%
Doanh thu thuần	19.210	18.386	95,71%
Lợi nhuận trước thuế	1.630	793	48,68%
Lợi nhuận sau thuế	1.292	433	33,75%



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

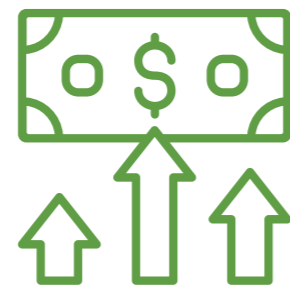
ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.173.258	1.176.497	100,28%
2	Doanh thu thuần	277.558	297.054	107,02%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	71.431	98.579	138,01%
4	Lợi nhuận trước thuế	70.934	98.884	139,40%
5	Lợi nhuận sau thuế	56.674	79.056	139,49%

### LỢI NHUẬN SAU THUẾ

# 79.056

Triệu đồng



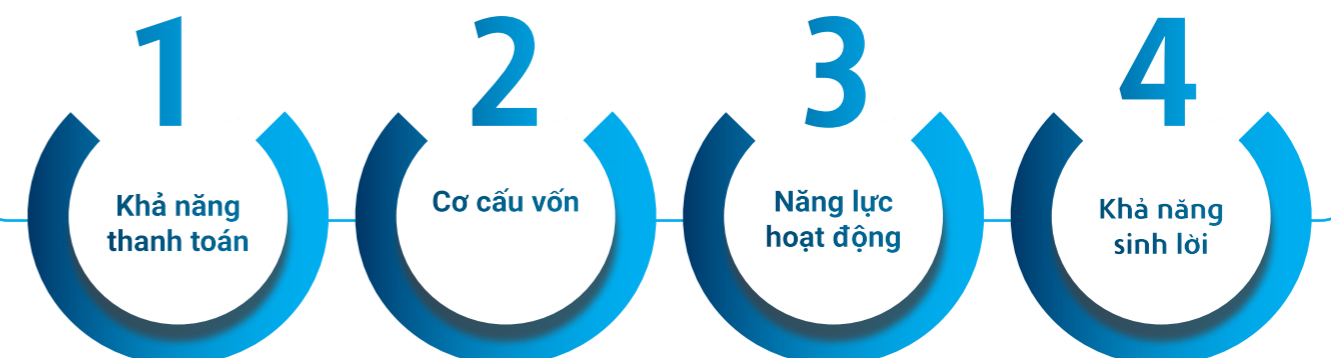
## + 39,49%

so với TH 2022



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	9,96	10,90
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	9,85	10,76
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	23,17	20,76
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	30,16	26,20
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	26,57	29,15
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,21	0,25
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,42	26,61
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,47	8,62
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,30	6,73
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	25,74	33,19





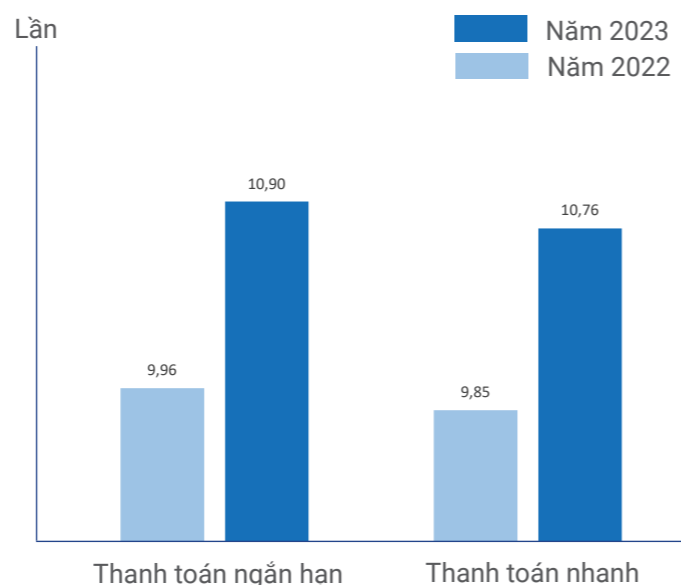
## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

#### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Lawaco tiếp tục được cải thiện so với năm trước. Theo đó, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty lần lượt đạt 10,90 lần và 10,76 lần, tăng lần lượt là 0,94 lần và 0,91 lần so với năm trước.

Trong năm 2023, tình hình tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn của Công ty không có thay đổi nhiều, chênh lệch trong hệ số thanh khoản chủ yếu đến từ khoản tăng trong tiền mặt, do lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư tăng trưởng cùng với việc Công ty hoàn thành các khoản nợ phải trả cho người bán và các khoản thuế phải nộp cho nhà nước, từ đó ảnh hưởng tích cực đến tình hình thanh khoản của Lawaco. Thông qua các chỉ tiêu thanh toán cho thấy Công ty có đủ năng lực để chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn.

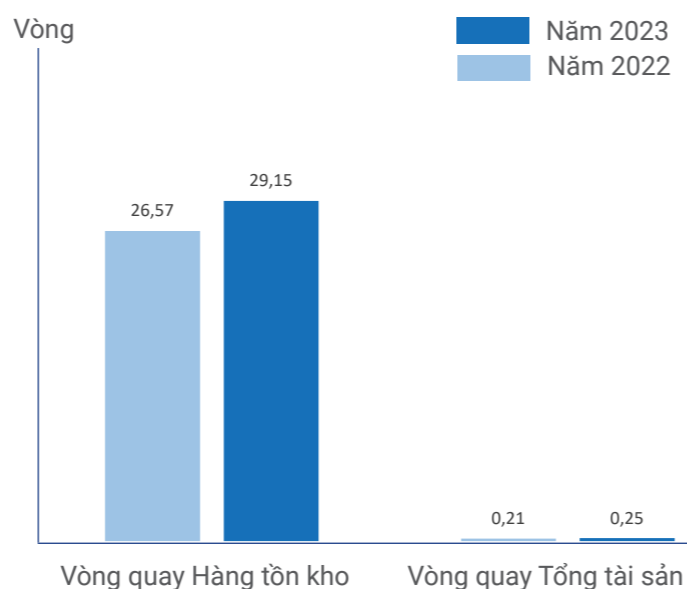


#### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Trong năm 2023, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Lawaco không có những sự thay đổi quá lớn. Xét Vòng quay hàng tồn kho, hệ số này tăng lên từ 26,57 vòng lên 29,15 vòng khi giá vốn hàng bán của Công ty tăng cùng với sự gia tăng của Doanh thu thuần. Trong khi đó, lượng hàng tồn kho bình quân có sự sụt giảm so với giai đoạn 2021-2022. Từ đó thể hiện năng lực của Công ty trong việc quản lý tốt lượng hàng tồn kho và công tác bán hàng.

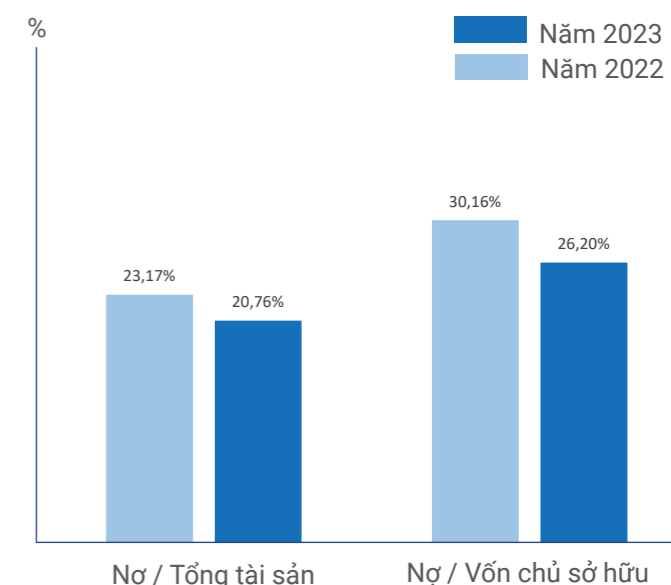
Đối với chỉ số về Vòng quay tổng tài sản, vì trong năm không phát sinh khoản đầu tư lớn nên hệ số này của Công ty không có nhiều biến động so với cùng kỳ, ghi nhận tăng nhẹ từ 0,21 vòng lên 0,25 vòng. Nguyên nhân đến từ việc doanh thu thuần của Lawaco có cải thiện do sản lượng bán hàng cũng như đơn giá bán nước thương phẩm tăng.

Các chỉ số về năng lực hoạt động cho thấy sự ổn định về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023.



#### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

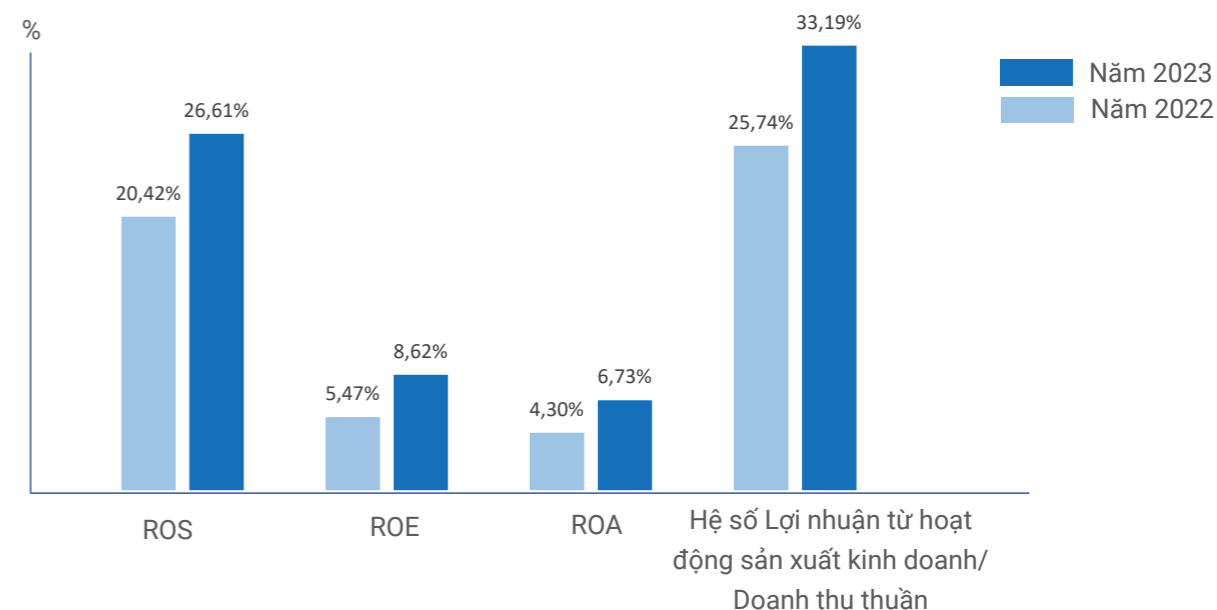
Tình hình tài chính của Công ty luôn được đảm bảo ở mức cân đối và ổn định trong năm, với kế hoạch ưu tiên sử dụng vốn chủ sở hữu để tài trợ cho các dự án thực hiện. Theo đó, trong năm 2023, Hệ số Nợ/ Tổng tài sản và Nợ/ Vốn chủ sở hữu có mức giảm tương đối, lần lượt ghi nhận ở mức 20,76% và 26,20%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ Nợ phải trả của Công ty tiếp tục giảm (thay đổi -10,17% so với cùng kỳ) do gốc vay các khoản nợ tài chính giảm dần, bao gồm khoản vay tài trợ dự án cấp nước thành phố Đà Lạt và khoản vay tài trợ tiểu dự án cấp nước tỉnh Lâm Đồng. Vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng trưởng dương do tình hình sản xuất kinh doanh tại Công ty gặp thuận lợi, dẫn đến lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng mạnh, được kết chuyển và ảnh hưởng tích cực lên khoản mục tài sản.



#### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu sinh lời của Công ty trong năm qua cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Lawaco vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Qua phân tích các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty, các chỉ số ROS, ROE, ROA và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần đều tăng so với cùng kỳ, lần lượt đạt 26,61%; 8,62%; 6,73%; 33,19% trong năm 2023, tương ứng tăng 6,19%; 3,15%; 2,43%; 7,455% so với cùng kỳ năm ngoái.

Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong công tác quản lý, vận hành đã giúp cho tình hình kinh doanh của Công ty đạt kết quả khả quan, đặc biệt lợi nhuận sau thuế tăng 39,49% so với năm 2022. Chủ yếu đến từ doanh thu mảng cung cấp và xử lý nước sạch tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phát triển, công tác vận hành hệ thống đường ống nước được triển khai hiệu quả, giúp giảm thiểu tỷ lệ thất thoát và rò rỉ; cùng với doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ tăng cao đã tác động tích cực đến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời.





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 78.800.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 78.800.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 05/03/2024

STT	Tên cá nhân/Tổ chức/ Người đại diện	Phân loại cổ đông		Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ(%)
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn		
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn NN (SCIC)	x	x	31.512.924	39,99%
2	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Thủy Anh		x	12.502.601	15,87%
3	Công ty Cổ phần Golden Stream		x	9.000.000	11,42%
4	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa		x	10.735.182	13,62%
5	Trương Thị Mỹ An		x	13.975.893	17,74%
6	Các cổ đông khác			1.073.400	1,36%
Tổng Cộng				78.800.000	100,00%

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 05/03/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC	1	31.512.924	315.129.240.000	39,99%
II	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	4	46.213.676	462.136.760.000	58,65%
1	Trong nước	4	46.213.676	462.136.760.000	58,65%
-	Cá nhân	3	32.237.783	322.377.830.000	40,91%
-	Tổ chức	1	13.975.893	139.758.930.000	17,74%
2	Nước ngoài	-	-	-	-
III	CỔ ĐÔNG KHÁC	412	1.073.400	10.734.000.000	1,36%
1	Trong nước	412	1.073.400	10.734.000.000	1,36%
2	Nước ngoài	-	-	-	-
Tổng cộng (I+II+III)		417	78.800.000	788.000.000.000	100%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Từ khi thành lập đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:** Không có

**CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN KHÁC:** Không có





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Trong năm 2023, bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn luôn ý thức trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến môi trường và phát triển doanh nghiệp bền vững, xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp với khách hàng và cộng đồng.



### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Hoạt động trong lĩnh vực khai thác và sản xuất nước sạch, nguyên liệu đầu vào chính của Lawaco là nguồn nước thô khai thác từ các giếng nước ngầm và nước các mặt sông. Tuy nhiên, nguồn nước mà Công ty khai thác hiện đang phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, đặc biệt khi vào các tháng khô hạn hoặc mùa mưa lũ khiến chất lượng nước khai thác có sự thay đổi.

Việc giám sát và quản lý nguồn nguyên vật liệu không chỉ giúp Công ty tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh mà còn góp phần bảo vệ môi trường tại khu vực hoạt động. LDW đã và đang triển khai kiểm soát thường xuyên nguồn nước về lưu lượng và chất lượng nước, kiến nghị kịp thời với các cơ quan chức năng quản lý nhà nước có liên quan trên địa bàn nhằm có các giải pháp bảo vệ nguồn nước.

Bên cạnh đó, Công ty hiện đang sử dụng các hóa chất để xử lý nước như phèn, clo, soda,... Việc điều chỉnh các tỷ lệ sử dụng hóa chất thích hợp, tùy theo mục đích sử dụng cho nước sinh hoạt hay sản xuất cũng được LDW thực hiện nhằm tránh các rủi ro về môi trường có thể phát sinh.



### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Sử dụng năng lượng hiệu quả là yếu tố quan trọng trong việc tối ưu chi phí vận hành và giảm thiểu tác động lên môi trường. Hiện tại, nguồn nhiên liệu chủ yếu LDW đang sử dụng trong hoạt động kinh doanh là điện năng và xăng dầu để phục vụ cho máy móc và hệ thống xử lý nước, máy bơm và cung cấp điện chiếu sáng cho khu vực nhà máy, văn phòng,...

Công ty đã xây dựng hạn mức tiêu thụ các loại năng lượng cho máy móc, cắt giảm tiêu thụ ở những khâu không cần thiết, thay thế máy móc đã lỗi thời bằng thiết bị hiện đại và tiết kiệm điện năng. Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền sử dụng tiết kiệm năng lượng đến cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng, góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.



### TIÊU THỤ NƯỚC

Là doanh nghiệp khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng, LDW nhận thức được tầm quan trọng của nguồn tài nguyên nước không chỉ trong hoạt động kinh doanh, phục vụ nhu cầu khách hàng mà còn cho cộng đồng và xã hội.

Bên cạnh tăng cường công tác kiểm tra, quản lý hệ thống đường ống phân phối nước tại địa bàn để kịp thời phát hiện và xử lý những điểm rò rỉ, bể vỡ đường ống có thể gây thất thoát nguồn nước sạch, LDW còn chú trọng công tác tuyên truyền và phổ biến rộng rãi đến từng hộ khách hàng thực hiện việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích, bảo vệ nguồn tài nguyên nước, tuân thủ các quy định về tài nguyên - môi trường.



### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vấn đề tuân thủ pháp luật, quy định về bảo vệ môi trường luôn được Công ty đề cao và có giải pháp thực hiện. Theo đó, Công ty đang phối hợp các đơn vị liên quan, xác định trữ lượng nước và thực hiện điều chỉnh giấy phép khai thác nước đối với các giếng khoan. Lập báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo năm cho từng giấy phép của mỗi nhà máy. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và quản lý hồ sơ với chất lượng định kỳ theo đúng quy định. Hiện nay, tất cả nhà máy sản xuất nước sạch trực thuộc Công ty đều được UBND tỉnh Lâm Đồng cấp phép khai thác và sử dụng tài nguyên nước.

Tiếp tục thực hiện giám sát khai thác nước theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường, cập nhật dữ liệu định kỳ vào hệ thống quản lý của Sở TNMT về việc lắp đặt thiết bị quan trắc tự động cho các trạm khai thác nước dưới đất.





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Lawaco luôn coi trọng trách nhiệm xã hội, hướng tới mục tiêu kinh doanh và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong nhiều năm qua, Lawaco đã thực hiện các hoạt động thiết thực, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân địa phương.

Đối với vấn đề việc làm, Lawaco đã tạo việc làm cho hàng nghìn lao động tại địa phương, góp phần giải quyết bài toán thất nghiệp, giảm nghèo. Lawaco cũng luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, thông qua các chính sách phúc lợi, đào tạo, nâng cao tay nghề.

Với mong muốn mang lại nguồn nước sạch cho người dân, Lawaco đã triển khai nhiều công trình cấp nước nông thôn tập trung tại các khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Công ty cũng tích cực tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về sử dụng và bảo vệ nguồn nước sạch.

Bên cạnh đó, Lawaco cũng chú trọng đến việc bảo vệ môi trường và an sinh xã hội. Công ty đã thực hiện nhiều chương trình trồng cây xanh, bảo vệ rừng, giữ gìn không khí trong sạch cho địa bàn thành phố Đà Lạt. Lawaco cũng thường xuyên tổ chức trao tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công, trẻ em nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số,... Các hoạt động trách nhiệm xã hội của Lawaco đã góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của doanh nghiệp, tạo dựng niềm tin với khách hàng, đối tác và cộng đồng.

#### Lĩnh vực Môi trường, Tài nguyên nước

- Giấy phép Môi trường:
- + Nhà máy nước Hồ Than Thở đã được cấp giấy phép môi trường số 27/GPMT-UBND ngày 14/3/2023.
- + Hồ sơ xin cấp phép môi trường cho Nhà máy nước Phát Chi: đã được thẩm định, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ theo Văn bản số 6718/UBND-MT ngày 05/10/2023 của UBND thành phố Đà Lạt và nộp đã lại hồ sơ.
- + Hồ sơ đánh giá tác động môi trường cho Nhà máy nước Đa Thiện: đã được phê duyệt tại Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng.
- Giấy phép khai thác nước:
- + Đã được cấp giấy phép điều chỉnh, nâng công suất khai thác cho Nhà máy nước Đa Thiện lên 4.000 m<sup>3</sup>/ngđ và Nhà máy nước Đankia lên 30.000 m<sup>3</sup>/ngđ.
- Đã hoàn thành và nhận Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác cho NMN Than Thở, NMN Phát Chi.
- Đã hoàn thành hồ sơ xin phép khoan thăm dò giếng khoan mới tại Thạnh Mỹ, Đơn Dương.
- Đang phối hợp đơn vị tư vấn lập hồ sơ xin khai thác cho giếng khoan mới tại Thạnh Mỹ, Đơn Dương.



### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng nhân viên hiện tại của Công ty: 367 người.
- Mức lương trung bình: 13.203.000 đồng/tháng/người.

#### Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Cấp thẻ BHYT, số BH khi mất thẻ, thay đổi thông tin hoặc thay đổi nơi KCB...; Ký hợp đồng bảo hiểm con người cho 359 lao động với tổng số tiền: 50.408.000 đồng.
- Trong năm 2023, Công ty đã đóng bảo hiểm cho cán bộ người lao động với tổng số tiền:
  - + Bảo hiểm xã hội: 8.164.627.390 đồng.
  - + Bảo hiểm y tế: 1.470.979.005 đồng.
  - + Bảo hiểm thất nghiệp: 653.170.190 đồng
  - + Bảo hiểm TNLĐ-BNN: 163.292.549 đồng
- Làm đề xuất thăm hỏi; Phân phát quà tết cho cán bộ - người lao động và lao động hưu trí, hết tuổi của Công ty.
- Nâng bậc lương cho lao động gián tiếp 2 đợt trong năm 2023: 19 trường hợp; Chuyển thang, bảng lương cho người lao động đợt 1 năm 2023: 01 trường hợp.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp năm 2023 cho cán bộ - người lao động Công ty trong 03 ngày (19 – 21/6/2023). Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho cán bộ - người lao động trong năm 2023 được chia thành 3 đợt.
- Nghiên cứu, thông báo, góp ý, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế phân phối thưởng, Tiêu chí thi đua, Thỏa ước lao động tập thể.
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 tại Công ty.
- Cung cấp, đo đạc đồng phục và Bảo hộ lao động cho cán bộ - người lao động toàn Công ty.

#### Hoạt động đào tạo người lao động

Đào tạo nhân sự là hoạt động mà Lawaco chú trọng phát triển, đặc biệt trong bối cảnh thị trường lao động liên tục phát triển dựa trên các yếu tố bền vững, kiến thức và năng lực phải được cải thiện để đáp ứng được yêu cầu về năng lực của người lao động. Công ty luôn cố gắng hoàn thiện các chính sách, tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên nâng cao chất lượng cuộc sống.



### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, LDW rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



# 03

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Với mức Lợi nhuận trước thuế đạt 98.884 triệu đồng, vượt 33,89% so với kế hoạch đề ra. Đây là kết quả xứng đáng với những nỗ lực đến từ tập thể cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo Công ty.

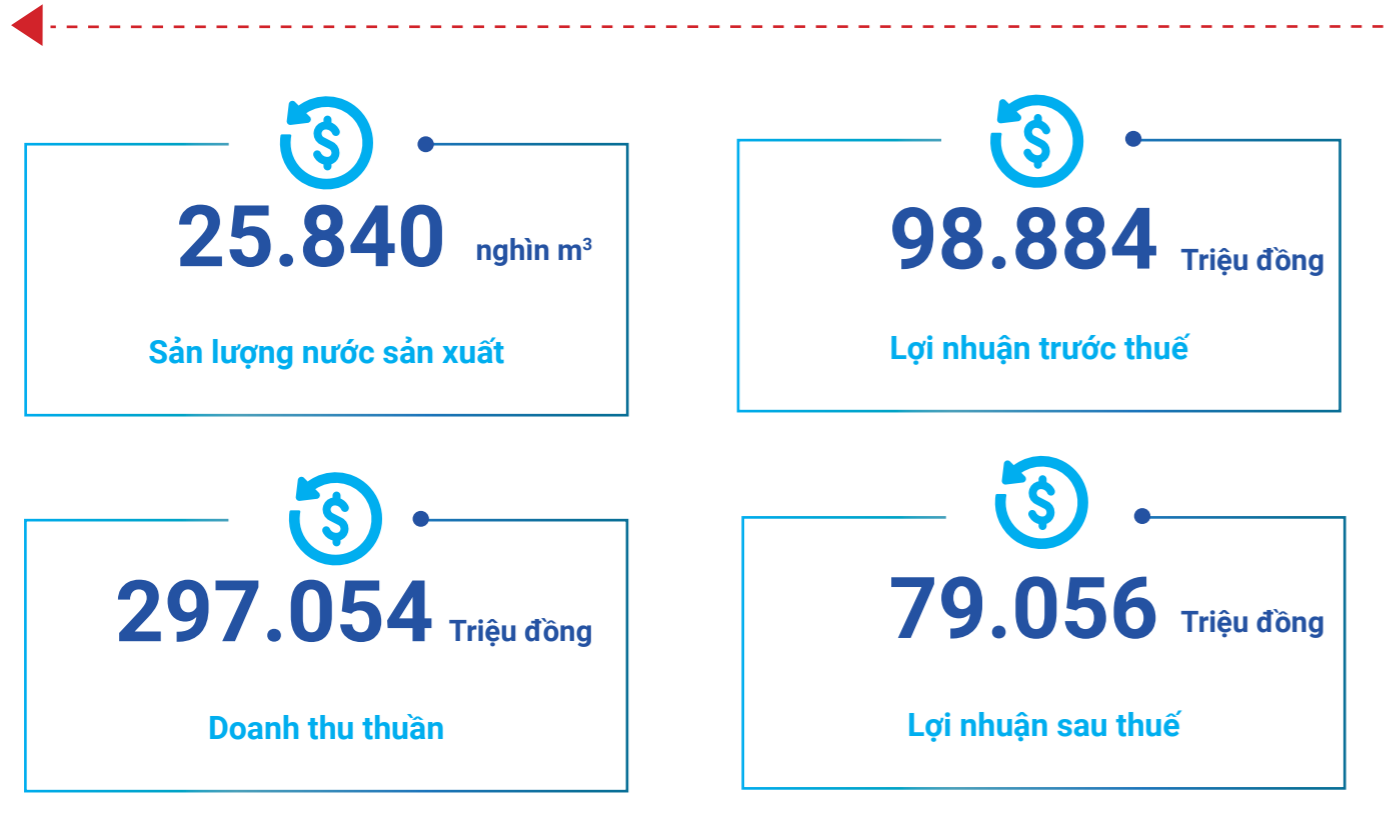
ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	2023		% TH 2023/ KH 2023	% TH 2023/ TH 2022
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Doanh thu thuần	277.558	285.885	297.054	103,91%	107,02%
2	Lợi nhuận từ HĐKD	71.431	73.856	98.579	133,47%	138,01%
3	Lợi nhuận trước thuế	70.934	73.856	98.884	133,89%	139,40%
4	Lợi nhuận sau thuế	56.674	59.084	79.056	133,80%	139,49%



## THUẬN LỢI

- Công tác quản lý được triển khai hiệu quả khi chuyển đổi sang loại hình công ty cổ phần, giúp Lawaco chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn; phát huy vai trò của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty; nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động và các cấp quản lý.
- Ngành xử lý và cung cấp nước có nhiều chuyển biến tích cực và có mức tăng trưởng dương so với cùng kỳ. Hưởng lợi từ xu hướng chung, doanh thu của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng ghi nhận sản lượng tiêu thụ nước tăng và giá bán bình quân nước tăng.
- Công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty đã chủ động hơn, vai trò của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty phát huy hiệu quả và năng động trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Một số ngành nghề kinh doanh chủ lực của tỉnh Lâm Đồng từng bước dần hồi phục và phát triển, đặc biệt là ngành du lịch tại TP. Đà Lạt đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua dẫn tới doanh thu nước sạch đối với các đơn vị, cơ sở kinh doanh, dịch vụ tăng đáng kể.
- Nguồn cung cấp nước sạch cho thành phố Đà Lạt dần ổn định nên Công ty đã luôn đảm bảo nhu cầu dùng nước sạch của khách hàng trên địa bàn thành phố Đà Lạt, đặc biệt là vào các dịp Lễ, Tết,...
- Tinh thần đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ, công khai và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên cũng là một thuận lợi để cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác của Công ty đạt kết quả tốt. Bên cạnh đó, Đội ngũ nhân viên có năng lực và kinh nghiệm là giá trị cốt lõi giúp Công ty sở hữu lợi thế lớn trong việc phát triển và thực hiện các chiến lược dài hạn.
- Các đơn vị đã có cố gắng trong công tác vận hành hết công suất nhà máy để phục vụ cấp nước trên địa bàn, tránh không để xảy ra tình trạng khan hiếm kéo dài nhất là trong dịp Tết nguyên đán, các dịp Lễ.
- Chất lượng nước luôn được quan tâm đảm bảo theo những quy định hiện hành của Nhà nước, không để xảy ra tình trạng dịch bệnh hay ô nhiễm qua nguồn nước.
- Công tác chuẩn bị thực hiện quản lý đầu tư, quản lý kỹ thuật, tài chính đã được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và theo đặc thù của đơn vị.
- Sự nỗ lực và quyết tâm cao của các đơn vị thành viên trong công tác chống thất thoát, cụ thể như:
  - Công tác rà soát, phân tách khách hàng, dò tìm rò rỉ đã phát hiện bể vỡ đường ống, kịp thời sửa chữa và cải tạo các tuyến ống bị hư hại, những tuyến ống cũ mục...
  - Công tác kiểm tra xử lý vi phạm của khách hàng sử dụng nước đã góp phần tạo lập trật tự trong việc quản lý, hạn chế khắc phục tình trạng khai thác sử dụng nước trái phép góp phần giảm được tỷ lệ thất thoát cho Công ty.
  - Quy chế một cửa trong việc giao tiếp với khách hàng đã và đang hoạt động tốt, tránh được phiền hà, cửa quyền đối với khách hàng.







## PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### KHÓ KHĂN

- Công ty hiện đang quản lý tất cả các nhà máy nước của các huyện, địa bàn quản lý rộng, phân tán nhưng qui mô các nhà máy lại không lớn, hiệu quả kinh doanh của các nhà máy các huyện không cao.
- Hệ thống mạng lưới đường ống phân phối cấp nước được lắp đặt qua nhiều giai đoạn, với nhiều chất liệu khác nhau (gang, thép, sắt tráng kẽm, PVC, HDPE...) và lâu năm nên đã cũ mục, nghẹt đường ống (như ống thép, ống sắt tráng kẽm) gây bể vỡ thất thoát nước và giảm lưu lượng, áp lực nước đến khách hàng gây khó khăn trong công tác điều hành mạng lưới và chống thất thoát.
- Thành phố Đà Lạt và các huyện cải tạo, nâng cấp nhiều tuyến đường giao thông gây bể vỡ nên việc khắc phục sự cố bể vỡ giảm tỷ lệ thất thoát của các đơn vị còn gặp nhiều khó khăn.
- Hệ thống cấp nước thành phố Đà Lạt, tuy 02 nhà máy nước Đan Kia và Đa Thiện đã được cấp Giấy phép khai thác nâng công suất nhưng vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ vào những ngày cao điểm như dịp Tết dương lịch 2024 vừa qua, lý do: nhà máy đã chạy hết công suất nhưng quá tải đường ống thép D600 từ NMN Đan Kia lên bể Tùng Lâm.
- Nguồn nước phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên. Các trạm cấp nước thường xuyên xảy ra thiếu nước vào mùa khô như: Trạm cấp nước D'ran – huyện Đơn Dương, Trạm cấp nước Đa M'ri – huyện Đa Huoai; Trữ lượng nước ngầm của các trạm tại NMN Bảo Lâm đã cạn dần và xảy ra hiện tượng thiếu nước, các nguyên nhân trên phần nào làm ảnh hưởng đến việc SXKD của đơn vị.
- Việc triển khai thi công hệ thống cấp thoát nước ngoài đường giao thông phải phụ thuộc vào việc cấp phép thi công của các cơ quan chức năng quản lý nên rất bị động trong việc thực hiện các công trình xây dựng cơ bản.
- Nhu cầu đầu tư, nâng cấp nhà máy xử lý nước và mở rộng đầu tư các tuyến ống phân phối nước sang khu vực khác khiến doanh nghiệp chịu nhiều rủi ro về quản lý vốn.
- Tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Lawaco như: nguồn nước cấp của nhiều địa phương bị cạn kiệt, ô nhiễm,... một số nhà máy phải hạn chế hoặc tạm ngừng sản xuất trong mùa khô như Nhà máy xử lý D'Ran, nhà máy Đạm Ri, nhà máy xử lý nước Hồ Than Thở.
- Nhà máy xử lý nước phải đóng cửa, ngưng hoạt động do nguồn nước cạn kiệt như nhà máy xử lý nước Nam Ban. Nguồn nước bị ô nhiễm khiến hoạt động xử lý nước gặp khó khăn như nhà máy xử lý nước Đan Kia Suối Vàng do độ đục có những ngày vượt trên 400NTU, hoặc bị rác thải độc hại xâm nhiễm,... đã dẫn đến việc khai thác, xử lý phức tạp và tốn kém.



- Thủ tục quản lý đầu tư xây dựng hiện hành bất cập gây mất nhiều thời gian (giấy phép đào đường chậm được cấp, thủ tục đấu thầu qua mạng luôn làm kéo dài thời gian) dẫn đến tiến độ thực hiện một số dự án trễ, không kịp thời đáp ứng được nhu cầu phát triển cấp nước của Lawaco.
- Lộ trình thực hiện mua nước của Công ty cổ phần Cấp nước Đan Kia 2 và Công ty cổ phần Cấp nước Tuyền Lâm làm tăng giá thành nước thương phẩm và giảm sản lượng nước tự sản xuất của Lawaco tại nhà máy nước Đan Kia 1, trong khi Lawaco phải khai thác thêm nguồn nước để cấp cho khu vực Phát Chi, Cầu Đất.
- Việc triển khai chiến lược Chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh đòi hỏi nhiều thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, khi phải yêu cầu sự tích hợp các công nghệ kỹ thuật số vào các lĩnh vực của Công ty.
- Vấn đề mở rộng ngành nghề để thúc đẩy tăng trưởng còn tồn tại nhiều rủi ro để triển khai kế hoạch mở rộng kinh doanh hiệu quả, phân tích khách hàng mục tiêu, xác định quy mô thị trường,... và cần thời gian nghiên cứu, xây dựng và triển khai.
- Các Nhà máy nước thành viên tại địa bàn các huyện có quy mô nhỏ, nhân lực ít nên gặp không ít khó khăn trong nhiệm vụ chống thất thoát.
- Công tác điều hành mạng lưới: đôi khi vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu hụt nước ở một số khu vực bất lợi, do việc đầu tư nâng cấp HTCN (thay thế các đường ống cũ, mục, quá tải...) còn chậm nên dịch vụ cấp nước tại một số khu vực còn bất cập, ẩn chứa nhiều rủi ro, mất an toàn cấp nước.
- Chưa xây dựng chính sách ưu đãi cho những khách hàng VIP, khách hàng có đóng góp vào việc chống thất thoát của Công ty...



## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

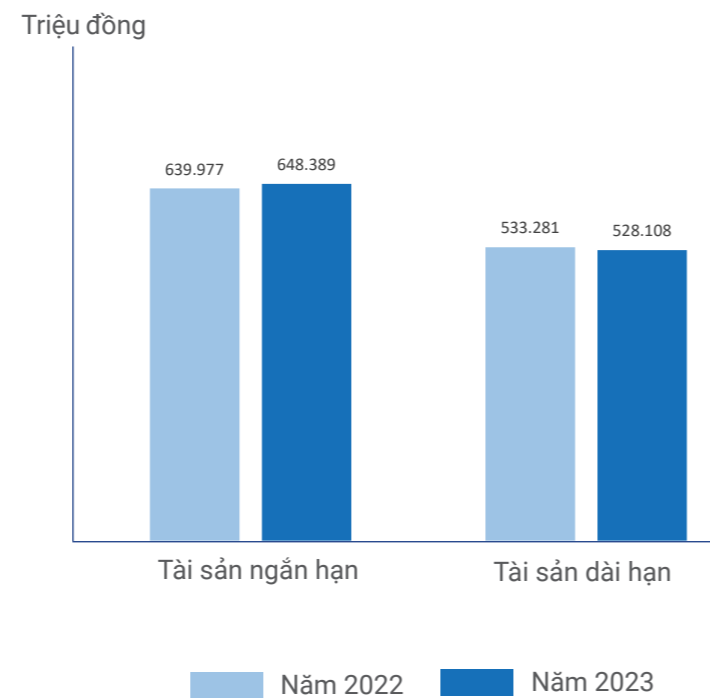
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		Thay đổi
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	639.977	54,55%	648.389	55,11%	+1,31%
Tài sản dài hạn	533.281	45,45%	528.108	44,89%	-0,97%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.173.258</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.176.497</b>	<b>100,00%</b>	<b>+0,28%</b>

### Nhận xét

Nhìn chung, tình hình tài sản của Công ty không có thay đổi nhiều so với năm trước. Tính đến 31/12/2023, tài sản ngắn hạn chỉ tăng 1,31% so với cùng kỳ, từ 639.977 triệu đồng lên 648.389 triệu đồng. Điều này chủ yếu đến từ phần tiền mặt gia tăng do khoản mục lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư, cụ thể khoản lãi cho vay của Công ty được cải thiện đáng kể. Hiện nay, toàn bộ số tiền thu được từ bán cổ phần đang được gửi tại các ngân hàng thương mại theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ và được hưởng mức lãi suất trong năm dao động từ 5,70% đến 11,70%/năm.

Trong năm 2023, Công ty không có khoản đầu tư vào tài sản dài hạn lớn, thay đổi giảm chủ yếu đến từ khấu hao tài sản cố định khiến tài sản dài hạn của Lawaco giảm dần. Cụ thể, Tài sản dài hạn của Lawaco trong năm 2023 giảm từ 533.281 triệu đồng xuống 528.108, giảm 0,97% so với cùng kỳ, tương ứng với 3.239 triệu đồng.



## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

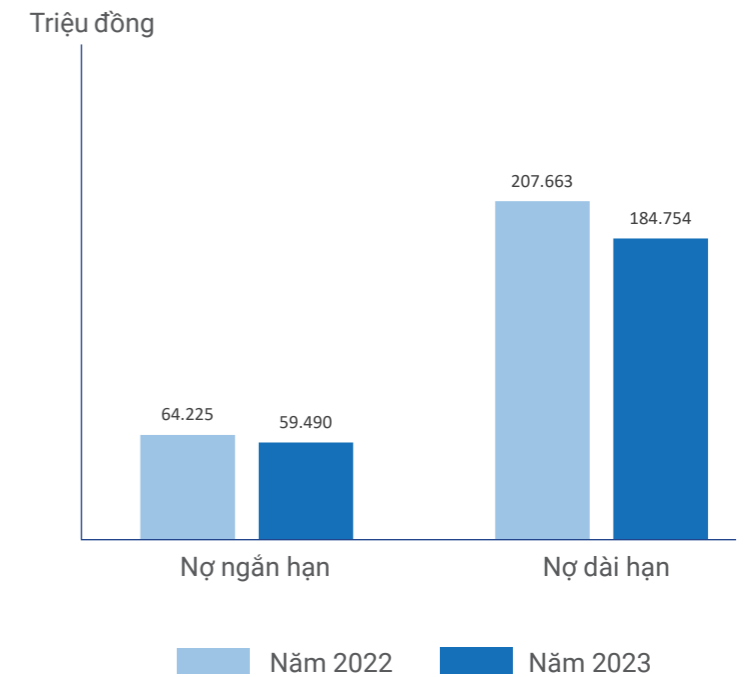
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		Thay đổi
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	64.225	23,62%	59.490	24,36%	-7,37%
Nợ dài hạn	207.663	76,38%	184.754	75,64%	-11,03%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>271.888</b>	<b>100,00%</b>	<b>244.244</b>	<b>100,00%</b>	<b>-10,17%</b>

### Nhận xét

Năm 2023, cơ cấu nợ phải trả của Lawaco có bước chuyển biến tích cực. Cả chỉ tiêu nợ dài hạn và nợ ngắn hạn của Công ty đều giảm tương đối so với năm trước. Trong đó, Nợ dài hạn của Công ty giảm 11,03% tại thời điểm 31/12/2023, tương đương với 22.909 triệu đồng so với tại 31/12/2022.

Nợ dài hạn của Lawaco chủ yếu đến từ khoản vay vay từ World Bank để tài trợ cho tiểu dự án Cấp nước Lâm Đồng với lãi suất 3%/năm và dự án Cấp nước Đà Lạt với lãi suất 6,75%/năm. Vì gốc vay giảm dần qua giai đoạn nên tình hình vay nợ dài hạn đã cải thiện đáng kể. Ngoài ra, Nợ ngắn hạn của Công ty cũng giảm 7,37% so với cùng kỳ, giảm từ 64.225 triệu đồng xuống còn 59.490 triệu đồng tại cuối năm 2023. Việc Công ty hoàn tất các khoản nợ phải trả cho người bán ngắn hạn cùng với khoản mục Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước là nguyên nhân chính đóng góp cho chiều giảm của Nợ ngắn hạn Lawaco.





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- » Tiếp tục thiết lập DMA toàn Công ty và truyền dữ liệu về hệ thống SCADA. Kiểm tra báo cáo các thiết bị Scada, Camera giám sát, hệ thống điện lưới, van điều khiển các bể chứa, kiểm tra định kỳ, khắc phục sửa lỗi 24/24 các vấn đề về tín hiệu đường truyền và liên quan đến máy chủ scada.
- » Áp dụng nguyên tắc quản trị theo mô hình trực tuyến, có cơ chế phân cấp, phân quyền rõ ràng, cụ thể; phù hợp với khả năng chuyên môn cá nhân, đơn vị.
- » Xây dựng mới và dần hoàn thiện cơ chế phân phối tiền lương, tiền thưởng theo nguyên tắc công bằng, hợp lý. Tái cấu trúc lại bộ máy và mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, chất lượng, đổi mới và tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại theo hướng nâng cao chất lượng chuyên môn theo thực tế công việc đảm nhiệm.
- » Rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới hệ thống Quy phạm nội bộ, cơ chế chính sách trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và trong công tác quản trị điều hành, đảm bảo phù hợp với những thay đổi trong môi trường kinh doanh.
- » Nghiên cứu, áp dụng chuyển đổi số với từng lĩnh vực hoạt động của Lawaco. Xây dựng lộ trình chuyển đổi hợp lý để thay đổi nhận thức, tư duy quản lý công việc và căn hóa tổ chức, cung cấp những thông tin, dữ liệu một cách nhanh chóng, giảm thiểu tối đa chi phí vận hành, duy trì được yếu tố lợi thế cạnh tranh của Lawaco.
- » Đầu tư, nâng cấp nhà máy xử lý, hệ thống máy móc, nhà xưởng, thường xuyên bổ sung, nâng cấp máy móc phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động nhằm giảm lao động thủ công.
- » Tiếp nhận thông tin 24/24 giờ nhằm kiểm tra, kiểm soát tình hình chất lượng dịch vụ, đề xuất cải tạo hệ thống cấp nước tại các khu vực nước yếu, đường ống cũ, mục.
- » Làm việc với một số đối tác Ngân hàng, ứng dụng thu trên Smartphone và các Ví điện tử, các đơn vị cung cấp dịch vụ Ví điện tử như: ZaloPay, VNPT, FPT ... nhằm đa dạng hóa hơn phương thức thanh toán cho khách hàng, hạn chế, không dùng tiền mặt.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	
			Kế hoạch 2024	Tỉ lệ % KH 2024/TH 2023
<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b>				
1	Nước sản xuất	1.000 m3	26.489	102,51
	- Nước Công ty sản xuất	1.000 m3	14.079	94,32
	- Nước mua Sài Gòn Đankia	1.000 m3	10.950	107,47
	- Nước mua Tuyền Lâm	1.000 m3	1.460	201,66
2	Nước ghi thu - tiêu thụ	1.000 m3	21.722	102,51
3	Tỷ lệ thất thoát	%	18	99,99
4	Giá bán bình quân	Đồng/m3	13.036	102,43
<b>II. TỔNG DOANH THU (1+2+3)</b>		<b>Triệu đồng</b>	<b>356.415</b>	<b>100,57</b>
1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	311.267	104,78
	- Kinh doanh nước sạch	Triệu đồng	283.173	105,00
	- Xây dựng, lắp đặt HTCN	Triệu đồng	8.355	103,00
	- Xử lý nước thải	Triệu đồng	18.876	102,50
	- Khác	Triệu đồng	862	103,00
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	43.264	78,00
3	Doanh thu hoạt động khác	Triệu đồng	1.884	101,00
<b>III. TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (1+2+3)</b>		<b>Triệu đồng</b>	<b>80.341</b>	<b>81,25</b>
1	Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	37.076	86,00
	- Kinh doanh nước sạch	Triệu đồng	34.484	85,00
	- Xây dựng, lắp đặt HTCN	Triệu đồng	1.013	102,00
	- Xử lý nước thải	Triệu đồng	1.452	102,00
	- Khác	Triệu đồng	127	101,00
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Triệu đồng	43.264	78,00
3	Lợi nhuận hoạt động khác	Triệu đồng	-	-
<b>IV. TỔNG CHI PHÍ</b>		<b>Triệu đồng</b>	<b>276.075</b>	<b>108,05</b>
<b>V. TỔNG QUỸ TIỀN LƯƠNG</b>		<b>Triệu đồng</b>	<b>52.141</b>	<b>103,76</b>



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT NƯỚC

Duy trì thường xuyên công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị tại các nhà máy, trạm bơm và mạng lưới, kịp thời khắc phục sửa chữa các sự cố kỹ thuật ống cái, ống nhánh bể vỡ đảm bảo việc cấp nước ổn định cho khách hàng.

Tăng cường thực hiện công tác chống thấm các bể chứa chứa, dò tìm rò rỉ, có biện pháp hữu hiệu để giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Đối với các Nhà máy nước thành viên trực thuộc Công ty:

- » Vận hành, sản xuất theo đúng quy trình, quy phạm theo sổ tay vận hành, đảm bảo chất lượng nước sạch theo quy định của Bộ Y Tế. Đảm bảo sản lượng sản xuất theo kế hoạch Công ty giao cho đơn vị.
- » Giám thất thoát, tiết kiệm điện năng, hóa chất,... trong quá trình sản xuất.
- » Từng phần cải tạo, nâng cấp, tự động hóa, hiện đại hóa các nhà máy với phương châm tiết kiệm và hiệu quả.

### CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ, TƯ VẤN THIẾT KẾ, THI CÔNG XÂY LẮP, QUẢN LÝ THỦY LƯỢNG KẾ, KIỂM TRA QUY CHẾ

#### Chất lượng dịch vụ:

- Tăng cường nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng toàn hệ thống. Tiếp nhận thường xuyên thông tin phản ánh về chất lượng nước sạch trên mạng lưới. Kịp thời xử lý các sự cố liên quan đến chất lượng nước nhằm đảm bảo cấp nước an toàn cho khách hàng. Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong việc đọc chỉ số đồng hồ, hóa đơn điện tử thu nộp tiền nước, kiểm soát công nợ tiền nước.
- Tiếp tục làm việc với một số đối tác Ngân hàng, ứng dụng thu trên Smartphone và các Ví điện tử, các đơn vị cung cấp dịch vụ Ví điện tử như: ZaloPay, VNPT, FPT ... nhằm đa dạng hóa hơn phương thức thanh toán cho khách hàng, hạn chế, không dùng tiền mặt.
- Tư vấn thiết kế: Đáp ứng theo yêu cầu cấp thoát nước cho khách hàng kịp thời. Triển khai thực hiện theo mô hình giao khoán của Công ty cho đơn vị.
- Công tác quản lý thủy lượng kế: Tăng cường giám sát, kiểm tra thực hiện công tác kiểm định TLK. Kế hoạch Kiểm định năm 2024: 18.156 TLK/năm. Ngoài ra, Xí nghiệp chủ động phối hợp với các Phòng ban thực hiện công tác chống thất thoát cho toàn Công ty.

#### Công tác Kiểm tra Quy chế:

- Kế hoạch kiểm tra hộ khách hàng (đợt xuất và định kỳ) năm 2024: 16.728 hộ.
- Kiểm tra xử lý nhanh chóng, kịp thời các sự cố ống bể do khách quan và chủ quan, truy thu nước thất thoát và súc rửa đường ống tương ứng; Tiếp nhận thông tin và tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm đến hệ thống cấp nước, hệ thống thu gom xử lý nước thải; Tổ chức kiểm tra lộ trình ghi thu bằng cách ghi đối chứng nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sai số trong mỗi kỳ ghi thu; Phối kết hợp với các Phòng, Đội Ghi thu để thực hiện công tác chống thất thoát nhất là các TLK bị hư hỏng, sai lệch để đề xuất thay thế kịp thời; Thực hiện việc thống kê, phân tích các số liệu liên quan đến công tác Ghi-Thu tiền nước nhằm tìm ra những số liệu chưa phù hợp từ đó có biện pháp kiểm tra kiểm soát nhằm chống thất thoát, thất thu; Xử lý nghiêm, kiên quyết hơn nữa đối với các đơn vị thi công công trình đang được thi công trên địa bàn thành phố Đà Lạt làm ảnh hưởng đến hệ thống cấp và thoát nước.

### QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, QUẢN LÝ KHAI THÁC NƯỚC VÀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

#### Quản lý đất đai:

- Hoàn thiện hồ sơ xin cấp Giấy nhận Quyền sử dụng đất (GCN QSDĐD).
- Tiếp tục làm việc với Sở TN&MT và địa phương để hoàn thiện thủ tục xin thuê đất tại các giếng 2,3,4,6 thuộc nhà máy nước Bảo Lâm và trạm bơm nước thô NMN Nam Ban – Đông Thanh – Lâm Hà; Trạm bơm nước thô (mới được đền bù) tại NMN Đam Rông.

#### Công tác Môi trường:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2024 cho toàn Công ty nhằm đảm bảo sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, thực thi đúng quy định của pháp luật về khai thác sử dụng nguồn nước trong sản xuất.
- Phối hợp đơn vị tư vấn lập hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường cho các NMN thành viên gồm: Nhà máy nước Đạ Tẻh; NMN Đam Rông; NMN Đankia; NMN Đa Thiện; NMN Đạ Huoai.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI



## CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Tiếp tục kiểm tra rà soát các công trình đầu tư XDCB năm 2023 có tính khả thi để triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được duyệt. Đối với các công trình phát sinh ngoài kế hoạch, lập báo cáo thuyết minh tính hiệu quả kinh tế trình đề xuất Hội đồng quản trị Công ty xem xét thực hiện.

Đối với các công trình có vốn đầu tư bên ngoài:

- Tạo điều kiện pháp lý cho CB-CNV Công ty có đủ điều kiện để tham gia đấu thầu các công trình, góp phần tạo việc làm cho người lao động và tăng lợi nhuận cho Công ty;
- Trong điều kiện hiện nay, năng lực kinh nghiệm còn ít cần phải liên kết với các Công ty bên ngoài để đảm bảo đủ điều kiện năng lực khi tham gia đấu thầu các công trình, nhằm tăng thêm năng lực hoạt động và đem lại lợi nhuận cho Công ty.

Đối với các công trình có vốn đầu tư của Công ty:

- Tuân thủ theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty và pháp luật để triển khai thực hiện tất cả các công trình trong kế hoạch đầu tư năm 2024 và các công trình phát sinh được phê duyệt.
- Triển khai các Công trình Xây dựng cơ bản 2024 khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP NƯỚC THẢI

Từ kết quả đạt được trong năm 2023. Xí nghiệp Quản lý nước thải đưa ra kế hoạch năm 2024 nếu được tiếp tục gia hạn Hợp đồng quản lý vận hành, như sau:

- Sản lượng thực hiện: 3.332.450 m<sup>3</sup>, bình quân 9.130m<sup>3</sup>/ngđ (tăng 3% so với thực hiện năm 2023);
- Doanh thu: 20.429 tỷ đồng; Trong đó doanh thu XLNT là 18,968 tỷ đồng (tăng 3% so với thực hiện năm 2023).

## CÔNG TÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ MỘT SỐ CÔNG TÁC KHÁC

- Tiếp tục thực hiện các công việc theo định kỳ hàng tháng: tiền lương, bảo hiểm, báo cáo biến động...
- Chuẩn bị Hội nghị người lao động thường niên, Đại hội Đồng cổ đông năm 2024;
- Tổ chức thi tay nghề, nâng lương đợt 1 vào tháng 6/2024, đợt 2 vào tháng 12/2024 cho người lao động;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tham quan nghỉ dưỡng cho cán bộ, người lao động trong Công ty;
- Cung cấp, đo đạc đồng phục và Bảo hộ lao động cho cán bộ - người lao động toàn Công ty;
- Kiểm kê tài sản, quan trắc môi trường, tổ chức các lớp huấn luyện về An toàn vệ sinh lao động, An toàn hóa chất...
- Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.



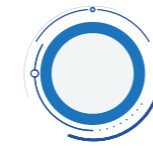
# BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Đối với những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thách thức từ ô nhiễm môi trường đang trở nên ngày càng trọng yếu và có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh. Trong bối cảnh này, là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, sản xuất, cung cấp và xử lý nước, Lawaco hiểu rõ trách nhiệm của mình đối với môi trường xung quanh. Vì thế, Công ty không chỉ tuân thủ mọi quy định của pháp luật liên quan đến tài nguyên nước mà còn thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải. Mọi hoạt động khai thác nước đều phải được chứng nhận bằng giấy phép từ các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, để đảm bảo chất lượng nước thô, Lawaco thường xuyên thực hiện các kiểm tra định kỳ.

Ngoài ra, tăng cường hợp tác với chính quyền địa phương cũng là ưu tiên hàng đầu đối với Công ty. Mục tiêu của Lawaco không chỉ là đảm bảo nguồn nước sạch cho các hộ dân trong vùng cung cấp nước mà còn là đóng góp tích cực vào việc cải thiện chất lượng cuộc sống và sức khỏe của cộng đồng trong toàn tỉnh.



## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Chính sách và quy định của Công ty đối với người lao động đang làm việc không chỉ tuân thủ nghiêm túc theo quy định của pháp luật, mà còn luôn cố gắng hỗ trợ và khuyến khích sự phát triển cá nhân và chuyên môn của đội ngũ công nhân viên. Công ty cam kết tạo điều kiện thuận lợi nhất để CBCNV có thể phát huy tối đa khả năng, đồng thời khuyến khích họ không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn.
- Công tác bảo hiểm được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đảm bảo lợi ích cho người lao động. Đặt ra các chế độ thưởng, phạt theo năng lực và thành tích nhằm tạo động lực cho nhân viên phát huy hết khả năng mà họ đang có.
- Hàng năm tổ chức ôn tập và thi nâng bậc cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng cho người lao động.
- Nghiên cứu, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành Nội quy lao động, Quy chế, Tiêu chí thi đua khen thưởng.
- Xác định nguồn lương các năm, Trích tỷ lệ Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi hàng năm.
- Đồng thời, Ban lãnh đạo luôn lắng nghe ý kiến và nguyện vọng đến từ người lao động, cùng với sự quan tâm của BCH Công đoàn cơ sở đã giúp tạo ra một môi trường làm việc sáng tạo và hiệu quả, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững chung cho doanh nghiệp.
- Trong năm, Công ty tiếp tục giữ vững mức khen thưởng và phúc lợi cho CBCNV, tổ chức các chương trình thăm hỏi và tặng quà trong những dịp lễ và Tết, nhằm tăng cường sự đoàn kết giữa đội ngũ lãnh đạo và người lao động.





# AN SINH XÃ HỘI PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh mục tiêu đạt lợi nhuận, Công ty còn xác định rõ trách nhiệm xã hội như một phần quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn. Lawaco không chỉ tập trung vào việc tối ưu hóa lợi ích kinh doanh mà còn chú trọng đến việc đóng góp tích cực vào cộng đồng xã hội. Trong năm qua, Công ty đã tích cực tham gia và tổ chức các hoạt động từ thiện, hỗ trợ tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa bàn Thành phố Đà Lạt cũng như các khu vực hoạt động của Công ty cũng như thực hiện các nghĩa vụ về thuế đúng thời hạn. Từ đó, Lawaco thể hiện tinh thần chung tay góp phần xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng.





# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

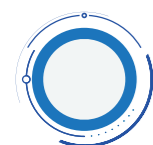






## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.



## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG ĐÃ ĐỀ RA TRONG NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023	TH 2023/ KH 2023
1	Tổng doanh thu	330.642	354.387	100,19%
2	Doanh thu sản xuất chính	285.885	297.054	103,91%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	73.856	98.884	133,89%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	59.084	79.056	133,80%
5	Tổng quỹ lương	50.251	50.251	100,00%
6	Tỷ lệ thất thoát	19%	18.00%	Vượt KH 1%
7	Cổ tức	3,95%	-	-



## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023

- Công trình đầu tư mới: Đã thực hiện 11,674 tỷ đồng so với kế hoạch đầu tư năm 2023 là 30,268 tỷ đồng, chiếm 39%.
- Công trình sửa chữa lớn: Đã thực hiện 7,411 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023 là 9,240 tỷ đồng, chiếm 80%. Chủ yếu ở khu vực Đà Lạt, các đơn vị huyện trong năm chưa triển khai theo kế hoạch.
- Công trình chống thất thoát: Đã thực hiện 2,719 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023 là 8,445 tỷ đồng, chiếm 32%, chủ yếu là tại khu vực Đà Lạt.
- Các công trình phát sinh: Đã thực hiện
  - + Nguồn vốn công ty: Nâng cấp, cải tạo, thay mới một số tuyến ống cũ, cụm đồng hồ, sửa chữa máy bơm,.. đã thực hiện hơn 4,1 tỷ đồng.
  - + Nguồn vốn bên ngoài do khách hàng đầu tư: Đã thực hiện các công trình cho khách hàng với giá trị 709 triệu đồng.





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

“ Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2023.

**HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giải pháp khắc phục khó khăn và tận dụng cơ hội trong năm tài chính 2023.”**

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết và quyết định của HĐQT liên quan đến định hướng chiến lược, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh được ĐHĐCĐ giao, chủ động triển khai các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT theo đúng định hướng phát triển và tầm nhìn của Lawaco, nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Thường xuyên có 02 thành viên HĐQT tham gia điều hành Công ty, việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ngoài ra, Tổng Giám đốc đã nhanh chóng báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Lawaco, qua đó nhiều vấn đề khó khăn được HĐQT chỉ đạo kịp thời giải quyết.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	356.415
2	Doanh thu hoạt động SXKD	Triệu đồng	311.267
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	80.341
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	276.075
5	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	52.141
6	Tỷ lệ thất thoát	%	18

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, sản lượng nước thương phẩm tăng bình quân trên 2,5%/năm (giai đoạn 2023-2028). Hoàn thiện phương án chống thất thoát, giảm tỷ lệ NRW với mong muốn tỷ lệ thất thoát giảm hàng năm là 1%, đến năm 2028 là 15%.
- Đối với hoạt động xử lý nước thải, Lawaco có nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc tiếp tục quản lý và tổ chức hoạt động Xí nghiệp quản lý nước thải theo đơn đặt hàng của UBND thành phố Đà Lạt.
- Sử dụng hợp lý nguồn vốn hiện có, phân kỳ đầu tư hợp lý với mục tiêu chính là đảm bảo cung cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương, giá nước phù hợp đảm bảo khả năng chi trả của người dân và kế hoạch trả nợ các dự án ODA và có lãi cho Lawaco.
- Xây dựng phương án nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh nhằm đảm bảo tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của Lawaco trong những năm tiếp theo luôn đạt hiệu quả cao.
- Nghiên cứu, từng bước áp dụng chuyển đổi số với từng lĩnh vực hoạt động của Lawaco, trước mắt cần xây dựng lộ trình chuyển đổi hợp lý để thay đổi nhận thức, tư duy quản lý công việc và văn hóa tổ chức, cung cấp những thông tin, dữ liệu một cách nhanh chóng, giảm thiểu tối đa chi phí vận hành, duy trì được yếu tố lợi thế cạnh tranh của Lawaco, đẩy mạnh chuyển đổi số
- Tiếp tục thực hiện tái sắp xếp theo hướng tinh gọn, phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh đa dạng, hướng đến một Công ty đa ngành nghề, chuyên nghiệp, mở rộng thị trường ra ngoài tỉnh và khu vực như: Mở rộng ngành nghề hoạt động, đặc biệt là các lĩnh vực mà Lawaco có lợi thế như dịch vụ lắp đặt hệ thống cấp nước sau đồng hồ nước.



# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các khoản giao dịch, thù lao và lợi ích





## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông: Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT	Đại diện: 10.735.182	13,62
2	Ông: Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Đại diện: 22.059.047	27,99
3	Ông: Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Đại diện: 9.453.877 Cá nhân: 3.600	12,00
4	Ông: Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	0	0
5	Ông: Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT	0	0

(\*) Căn cứ Danh sách cổ đông tại ngày: 05/03/2024

## LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Ông PHAN ĐÌNH TÂN

Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Quản lý Kinh tế.

#### Quá trình công tác

1972 - 1975	Cán bộ Đội công tác thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
1975 - 1976	Ủy viên thư ký UBND thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
1976 - 1979	Học viên Trường Quản lý Kinh tế tỉnh Nghĩa Bình.
1980 - 1990	Cán bộ Công ty Liên hiệp Thủy sản tỉnh Nghĩa Bình.
1990 - 2003	Phó Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu.
11/2003 - nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu.
11/2003 - 07/2015	Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á.
07/2015 - 10/2016	Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á.
10/2016 - 12/2022	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á.
07/2015 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.
2018 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: Không có.
- Đại diện sở hữu: Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa 10.735.182 cổ phiếu (chiếm 13,62% vốn điều lệ).

### Ông TRẦN QUỐC HÙNG

Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh.

#### Quá trình công tác

1991 - 2000	Nhân viên Khách sạn Dalat Palace & Du Parc Dalat thuộc Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt.
05/2000 - 04/2013	Phụ trách kinh doanh Sân Golf Long Thành, Đồng Nai.
05/2013 - 12/2016	Giám đốc điều hành Sân Golf Đà Lạt, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt.
01/2016 - nay	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc điều hành Sân Golf Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt.
06/2018 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

### Ông ĐỖ VĂN HẠ

Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Cơ khí.

#### Quá trình công tác

09/2009 - 10/2010	Kỹ sư Công ty Cổ phần Tổ hợp Chuyển giao công nghệ
10/2010 - 05/2014	Trưởng nhóm thiết kế, chạy thử, mua sắm (hạng mục cơ điện) Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
05/2014 - 08/2016	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần NPL
09/2016 - 12/2018	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng Confitech
01/2019 - 07/2020	Phó Ban QLDA Công ty Cổ phần Vietnamsolar
08/2020 - 04/2022	Giám đốc dự án Công ty TNHH Điện mặt trời Adani Phước Minh, Công ty TNHH Điện gió Adani Phước Minh
07/2022 - nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Liên doanh Phát triển nhà Daewon - Hoàn Cầu
27/05/2023 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Ông NGUYỄN HÙNG CƯỜNG - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Xem tại lý lịch Ban điều hành

Ông NGUYỄN VĂN DŨNG - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: Xem tại lý lịch Ban điều hành

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Không có



## CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT	09	100%	-
2	Ông: Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	09	100%	-
3	Ông: Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	09	100%	-
4	Ông: Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	09	100%	-
5	Ông: Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	05	55,5%	Được miễn nhiệm tháng 5/2023 vì vậy 2 kỳ họp lần 6/2023 và lần 7/2023 được miễn
6	Ông: Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT	04	44,4%	Thành viên mới bổ nhiệm nên chỉ bắt đầu họp từ lần 6/2023

## RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM:

Nghị quyết 06/2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 27/05/2023:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với Ông Dương Tiến Dũng.
- Bầu Ông Đỗ Văn Hạ làm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng cho nhiệm kỳ II (2023 – 2028).

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

- Trong nhiệm kỳ HĐQT đã nỗ lực, không ngừng đổi mới tư duy, quyết tâm thực hiện, kịp thời xử lý mọi khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HĐQT luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của Lawaco, chỉ đạo và định hướng để Ban Điều hành hoàn thành thành các mục tiêu, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ đề ra, các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ đều lấy khách hàng làm trọng tâm; các chiến lược, kế hoạch phát triển khách hàng, phát triển vùng cấp nước, cách thức quản lý, đào tạo... đều được chú trọng và triển khai nghiêm túc.
- HĐQT đã mạnh dạn tạm dừng một số dự án đầu tư vốn lớn mà hiệu quả chưa thật khả thi, chú trọng đầu tư vào công tác chống thất thoát, thất thu, cải tạo, nâng cấp các khu vực bất lợi, mở rộng vùng cấp nước, phát triển khách hàng, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất, thực hiện chiến lược tăng sản lượng bền vững đi đôi với giá bán đúng mục đích sử dụng.
- HĐQT cũng đã nỗ lực, quyết tâm, không ngừng đổi mới tư duy, hành động; kịp thời xử lý mọi vướng mắc phát sinh, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện việc đánh giá mô hình hoạt động, áp dụng mô hình thí điểm qua đó tái sắp xếp, cơ cấu nhân sự hợp lý. Vì vậy năng suất lao động được tăng lên, đạt được các mục tiêu đề ra, nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch ban đầu, năm sau cao hơn năm trước...
- Các thành viên HĐQT đang đồng hành cùng Lawaco nhiều năm nay, đều là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính và đầu tư; ngoài ra, HĐQT cũng quan tâm đến đời sống người lao động. Lương, thưởng và các phúc lợi đều được chỉ đạo chi trả đầy đủ theo đúng quy định.

## NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC BAN HÀNH

Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết, Quyết định được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	01/2023/NQ-HĐQT	22/2/2023	1. Chọn phương án tổ chức ĐHĐCĐ trong năm 2023. 2. Phân công chuẩn bị tài liệu Đại hội.
2	02/2023/NQ-HĐQT	23/3/2023	- Thống nhất ghi nhận báo cáo của BKS về kết quả kiểm tra hoạt động năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng; - Thống nhất trích thưởng hoàn thành vượt kế hoạch năm 2022; - Thống nhất phê duyệt nội dung, hình thức các dự thảo của Thông báo, biểu mẫu về đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2023-2028); - Thống nhất việc thành lập Ban tổ chức, các Ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2023 với cơ cấu, số lượng và thành phần tham gia như đề xuất.
3	03/2023/NQ-HĐQT	20/4/2023	- Thống nhất bản giải trình và có giải pháp khắc phục tại công văn số 35/ CV - CTN ngày 29/3/2023; Tổng Giám đốc cần đề ra lộ trình sớm khắc phục các hạn chế nêu tại Báo cáo năm 2022 của BKS. - Thống nhất mức trích thưởng hoàn thành vượt kế hoạch năm 2022 như sau: • Mức trích: theo đề xuất của Ban điều hành công ty; • Tạm ứng chi thưởng bằng 50% mức trích trước dịp lễ 30/4 và 1/5; • Đồng ý cho triển khai trước các hạng mục công trình chưa thực hiện xong trong năm 2022 chuyển sang, công trình lắp đặt mới D125 HDPE khu dân cư đường Mimosa, hệ thống cấp nước khu dân cư đường Mẫu Tâm Đà Lạt và các công trình phục vụ cho Chương trình Chống thất thoát nước.
4	04/2023/NQ-HĐQT	28/04/2023	- Thông qua các hồ sơ, tài liệu sử dụng trong Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2023 gồm: Các báo cáo: • Báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán; • Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2022- Kế hoạch hoạt động năm 2023; • Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2018-2023) - Định hướng phát triển và kế hoạch SXKD giai đoạn 2023-2028; • Báo cáo BKS về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc năm 2023 và nhiệm kỳ I (2018-2023); • Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2022 và nhiệm kỳ I (2018-2023).



## NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC BAN HÀNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4	04/2023/NQ-HĐQT	28/04/2023	<p>Các tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình số 1 về việc thông qua Báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán;</li> <li>Tờ trình số 2 về việc báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2022- Kế hoạch hoạt động năm 2023 và Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2018-2023) – Định hướng phát triển và kế hoạch SXKD giai đoạn 2023-2028;</li> <li>Tờ trình số 3: Báo cáo BKS về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc năm 2023 và nhiệm kỳ I (2018-2023);</li> <li>Tờ trình số 4: Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2022 và nhiệm kỳ I (2018-2023);</li> <li>Tờ trình số 5: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến mức cổ tức năm 2023;</li> <li>Tờ trình số 6: Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023</li> <li>Tờ trình số 7: Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022;</li> <li>Tờ trình số 8: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2023;</li> <li>Tờ trình số 9 bổ sung ngành nghề;</li> <li>Tờ trình số 10 Sửa đổi Điều lệ;</li> <li>Tờ trình số 11: Miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ I.</li> </ul> <p>Chương trình chi tiết Đại hội. Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Các phụ lục đính kèm.</p>
5	05/2023/NQ-HĐQT	13/5/2023	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất việc công bố danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của LAWACO nhiệm kỳ II vào ngày 13/5/2023 gồm 05 ứng cử viên cho chức danh thành viên HĐQT và 04 ứng cử viên cho chức danh Kiểm soát viên.</li> <li>2. Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông LAWACO thường niên 2023 tiếp tục thu nhận ý kiến đóng góp của cổ đông và xử lý theo quy định</li> <li>3. Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông LAWACO thường niên 2023 rà soát công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, phát hành hồ sơ tài liệu bảo đảm đầy đủ, chuẩn xác để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông LAWACO thường niên 2023.</li> <li>4. Thống nhất với Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính Quý 1/2023 của LAWACO.</li> </ol>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
5	05/2023/NQ-HĐQT	13/5/2023	<p>Thống nhất đề nghị Hội đồng quản trị của DILIWACO trình Đại hội đồng cổ đông DILIWACO thường niên 2023 sửa đổi Điều lệ của DILIWACO để giảm số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 thành viên xuống còn 03 thành viên.</p> <p>Căn cứ vào quyết định của Đại hội đồng cổ đông DILIWACO thường niên 2023 thống nhất đề cử việc tham gia vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của DILIWACO nhiệm kỳ tiếp theo .</p>
6	06/2023/NQ-HĐQT	27/5/2023	<p>Thống nhất bầu Ông Phan Đình Tân đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng nhiệm kỳ II (2023-2028) từ ngày 27/5/2023.</p> <p>Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng nhiệm kỳ II (2023-2028) .</p> <p>Bổ nhiệm Ban Điều hành Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng gồm các ông bà sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ông: Nguyễn Hùng Cường giữ chức Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kiêm Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng; giao đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng tại Công ty cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh và Công ty cổ phần Cấp nước và Xây dựng Đức Trọng thời gian bổ nhiệm 05 năm, tính từ ngày 27/5/2023.</li> <li>2. Ông: Nguyễn Văn Dũng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng; thời gian bổ nhiệm 05 năm, tính từ ngày 27/5/2023.</li> <li>3. Ông: Bùi hoàng Trường Vĩ giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng; thời gian bổ nhiệm 05 năm, tính từ ngày 27/5/2023.</li> </ol>
7	07/2023/NQ-HĐQT	16/6/2023	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc xây dựng phương án nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty</li> <li>2. Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc triển khai việc nghiên cứu, từng bước áp dụng chuyển đổi số với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.</li> <li>3. Ban điều hành công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn; sắp xếp, bố trí lao động hợp lý;</li> <li>4. Ban điều hành công ty tiếp tục hoàn thiện phương án Chống thất thoát, thất thu tiền nước và cho áp dụng trong toàn bộ công ty.</li> <li>5. Ban điều hành công ty tăng cường công tác chỉ đạo đối với hoạt động xử lý nước thải.</li> <li>6. Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc thực hiện việc đầu tư trang thiết bị nhằm đổi mới, cải thiện công nghệ song song với việc tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tương xứng.</li> </ol>



## NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC BAN HÀNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
7	07/2023/NQ-HĐQT	16/6/2023	<p>7. Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo danh sách các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện.</p> <p>8. Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông.</p> <p>9. Ban điều hành thực hiện phân phối sớm nhất tiền thưởng Hoàn thành kế hoạch năm 2022 cho người lao động.</p> <p>10. Thống nhất giao Tổng giám đốc triển khai các thủ tục pháp lý để bổ sung nghề Thử nghiệm Hóa, Thử nghiệm Sinh học trong Quý 3 năm 2023.</p> <p>11. Thống nhất giao Tổng Giám đốc triển khai các thủ tục pháp lý để sửa đổi Khoản 1; Khoản 2, Điều 20 và Khoản 1, Điều 22 - Điều lệ công ty và giao Thư ký công ty cập nhật chỉnh sửa vào Điều lệ và trình ký ban hành Điều lệ sửa đổi sau khi có giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Lâm Đồng.</p> <p>12. Thống nhất ghi nhận kết quả bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2023 - 2028), ghi nhận nội dung phân công nhiệm vụ các Kiểm soát viên và Chương trình hoạt động 07 tháng cuối năm 2023 của Ban Kiểm soát.</p>
8	08/2023/NQ-HĐQT	29/09/2023	<p>1. Giao cho Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai các nội dung từ 1 đến 6 của Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT.</p> <p>2. Giao Ban điều hành triển khai thực hiện theo các khuyến nghị, kiến nghị của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 12/2023/BC-BKS-LAWACO của Ban kiểm soát.</p> <p>Tạm dừng việc chi trả khoản tiền lãi từ tài khoản phong tỏa trong quá trình cổ phần hóa công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Lâm Đồng cho đến khi có ý kiến chính thức của Bộ tài chính hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>
9	09/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	<p>1. Thống nhất với báo cáo việc triển khai Nghị Quyết HĐQT lần 8 năm 2023 và đánh giá hoạt động SXKD Công ty đến tháng 11/2023 của Ban điều hành công ty.</p> <p>2. Giao cho Tổng Giám đốc xây dựng phương án thưởng vượt kế hoạch trình ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt và không thay đổi tổng quỹ tiền lương, thưởng năm 2023.</p> <p>3. Giao cho Tổng Giám đốc xem xét chọn ngân hàng uy tín và gửi tiết kiệm có thời hạn một năm, đối với khoản tiền lãi từ tài khoản phong tỏa trong quá trình cổ phần hóa công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Lâm Đồng và chuẩn bị các số liệu chính thức để lập tờ trình trình ĐHĐCĐ năm 2024 xem xét giải quyết số tiền trên.</p> <p>4. Giao cho Tổng Giám đốc là người đại diện vốn của công ty tại DILI-WACO và DUCTRONGWACO có ý kiến chính thức bằng văn bản đối với 2 công ty liên kết với nội dung yêu cầu HĐQT của DILIWACO và DUCTRONGWACO xây dựng phương án tăng vốn điều lệ và trình ĐHĐCĐ của hai công ty liên kết trên để xin ý kiến thực hiện.</p>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	09/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	5. Ban điều hành công ty và Thư ký công ty phối hợp với Ban kiểm soát Công ty chuẩn bị triển khai các bước tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024 đúng trình tự theo Điều lệ công ty.
II	Quyết định		
1	01/2023/QĐ-HĐQT	20/4/2023	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thường niên năm 2023
2	02/2023/QĐ-HĐQT	20/4/2023	Thành lập Ban kiểm tra Tư cách cổ đông, Đại biểu dự ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2023
3	03/2023/QĐ-HĐQT	20/4/2023	Thành lập Ban Phục vụ công tác bầu cử Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thường niên năm 2023
4	04/2023/QĐ-HĐQT	20/4/2023	Thành lập Ban Văn nghệ - Khánh tiết phục vụ công tác bầu cử Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thường niên năm 2023
5	05/2023/QĐ-HĐQT	20/4/2023	Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng nhiệm kỳ II (2023- 2028)
6	06/2023/QĐ-HĐQT	27/5/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hùng Cường giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kiêm Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng và được cử làm Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh và Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng.
7	07/2023/QĐ-HĐQT	27/5/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Dũng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng
8	08/2023/QĐ-HĐQT	27/5/2023	Bổ nhiệm ông Bùi Hoàng Trường Vĩ giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng
9	09/2023/QĐ-HĐQT	27/5/2023	Cho phép Ông Nguyễn Hùng Cường, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty được tham gia khóa đào tạo lãnh đạo ngành nước tại Phần lan từ ngày 12/08/2023 đến ngày 22/08/2023
10	10/2023/QĐ-HĐQT	21/6/2023	Ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ 2

### HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP:

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

### DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: Không có

**THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT**

(Tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà: Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng Ban kiểm soát	Cá nhân: 1.200	0,00%
2	Ông: Phạm Văn Khoa	Thành viên	0	0,00%
3	Bà: Nguyễn Thy Phương	Thành viên	0	0,00%

(\*) Căn cứ Danh sách cổ đông tại ngày 05/03/2024

**LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT****Bà NGUYỄN THỊ MỸ VÂN**

Trưởng Ban Kiểm soát

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ ngân hàng.

## Quá trình công tác

2004 - 06/2017	Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
07/2017 - 06/2018	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
06/2018 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.200 cổ phiếu (0,00% vốn điều lệ).

**Ông PHẠM VĂN KHOA**

Thành viên Ban Kiểm soát

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

## Quá trình công tác

12/1998 – 12/2009	Giảng viên, Phó Trưởng Khoa Kinh tế, Phó Trưởng Phòng Đào tạo Trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm, Bộ Nông nghiệp
01/2010 – 12/2010	Kinh tế viên Phòng Tổ chức Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức, Bộ Giao thông vận tải
01/2011 – 09/2012	Cán bộ đầu tư Ban Đầu tư 1 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
10/2012 - nay	Cán bộ đầu tư Chi nhánh miền Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
27/05/2023 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

**Bà NGUYỄN THY PHƯƠNG**

Thành viên Ban Kiểm soát

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính doanh nghiệp

## Quá trình công tác

2011 - 2012	CBNV Công ty CPSX Nhựa Duy Tân
2012 - 2014	CBNV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
2014 - 2018	CBNV Ngân hàng TMCP Quân đội
2018 - nay	CBNV Công ty CP Tập Đoàn Đầu Tư Hoàng Gia Việt Nam
27/05/2023 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.





## RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM:

- Nghị quyết 06/2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 27/05/2023: Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên đối với Bà Vy Thị Bé và Ông Trần Văn Thuận vì lý do hết nhiệm kỳ.
- Bầu Bà Nguyễn Thy Phương và Ông Trần Văn Khoa làm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng cho nhiệm kỳ II (2023 – 2028).

## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Báo cáo kết quả kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023 của Ban Kiểm soát.
- Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 của từng thành viên Ban Kiểm soát.
- Lựa chọn 03 đơn vị kiểm toán trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý IV năm 2022; quý I, II, III, IV năm 2023.
- Phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban kiểm soát.
- Thực hiện kiểm tra trực tiếp một số hoạt động tại 06 nhà máy trực thuộc và khu vực Đà Lạt.



## SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng Ban	06	100%	
2	Ông: Trần Văn Thuận	Thành viên	04	66%	Miễn nhiệm tháng 5/2023
3	Bà: Vy Thị Bé	Thành viên	04	66%	Miễn nhiệm tháng 5/2023
4	Bà: Nguyễn Thy Phương	Thành viên	02	34%	Bổ nhiệm ngày 27/5/2023
5	Ông: Phạm Văn Khoa	Thành viên	02	34%	Bổ nhiệm ngày 27/5/2023

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2023, giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý đã duy trì được mối quan hệ, công tác thường xuyên trên nguyên tắc vì lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ Công ty.
- Phối hợp với Ban điều hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định tài chính, kế toán, xây dựng cơ bản, quản lý khách hàng.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT Công ty.
- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm và bán niên của Công ty.
- Thẩm tra định kỳ báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư vào các Công ty liên kết của Công ty. Xem xét việc ký kết hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch 2023 đã được HĐQT thông qua.
- Tham gia ý kiến xây dựng quy chế quản lý, nội bộ của Công ty; Giám sát việc tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ; Việc chấp hành Điều lệ Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rà soát quy trình, định mức liên quan đến các hoạt động đối với khách hàng sử dụng tiền nước, lắp đặt hệ thống mới.

## SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2023/BC-BKS	20/01/2023	Thẩm định Báo cáo tài chính quý 4/2022
2	Số 02/2023/BC-BKS	15/03/2023	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022
3	Số 03/2023/BC-BKS	15/03/2023	Kết quả kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2022.
4	Số 04/2023/BC-BKS	20/03/2023	Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Công ty CP Cấp Thoát nước Lâm Đồng
5	Số 11/2023/BC-BKS	21/04/2023	Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính quý 01/2023
6	Số 07/2023/BC-BKS	17/05/2023	Báo cáo của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023
7	Số 08-10/2023/BC-BKS	17/05/2023	Báo cáo của Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023
8	Số 06/2023/TT-BKS	17/05/2023	Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2023
9	Số 08/2023/BB-BKS	27/05/2023	Bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028
10	Số 09/2023/BB-BKS	27/05/2023	Phân công nhiệm vụ trong BKS
11	Số 10/2023/BB-BKS	27/05/2023	Chương trình công tác kiểm soát 07 tháng cuối năm 2023
12	Số 12/2023/TB-BKS	3/07/2023	Thông báo kế hoạch kiểm soát nội bộ 06 tháng đầu năm 2023
13	Số 12/2023/BC-BKS	12/08/2023	Kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm tại Công ty.
14	Số 14/2023/TB-BKS	14/09/2023	Thông báo lập kế hoạch SXKD năm 2024
15	Số 15/2023/BC-BKS	17/10/2023	Thẩm định Báo cáo tài chính quý 3/2023



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### THU NHẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐƯỢC HƯỞNG TRONG NĂM

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2022	Năm 2023
<b>Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc</b>				
1	Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT	378.274.000	602.393.416
2	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.122.404.001	1.318.376.637
3	Dương Tiến Dũng	Thành viên không điều hành HĐQT (đã miễn nhiệm)	164.667.000	170.968.850
4	Trần Quốc Hùng	Thành viên	164.667.000	236.888.850
5	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	761.541.700	899.145.851
6	Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT	-	65.920.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.591.553.701</b>	<b>3.293.693.604</b>

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2022	Năm 2023
<b>Ban Kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng Ban kiểm soát	316.133.000	600.959.387
2	Trần Văn Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát (đã miễn nhiệm)	103.831.000	96.636.104
3	Vy Thị Bé	Thành viên Ban Kiểm soát (đã miễn nhiệm)	56.240.000	77.388.736
4	Nguyễn Thy Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	-	43.840.000
5	Phạm Văn Khoa	Thành viên Ban Kiểm soát	-	43.840.000
6	Trần Thị Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát (đã miễn nhiệm)	46.081.000	6.400.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>522.285.000</b>	<b>869.064.227</b>

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2022	Năm 2023
<b>Kế toán trưởng</b>				
	Bùi Hoàng Trường Vĩ	Kế toán trưởng	550.487.300	595.682.427

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ Không có





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### CÁC GIAO DỊCH VỚI NHÀ CUNG CẤP BÊN NGOÀI

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty
1	Điện lực Lâm Đồng	Số 2 đường Hùng Vương, Phường 9, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng	Cung cấp điện	Thường xuyên
2	Công ty CP Cấp nước Sài Gòn Đan Kia	Xã Lát, Lạc Dương, Lâm Đồng	Cung cấp nước thành phẩm	Thường xuyên
3	Công ty cổ phần Cấp nước Tuyền Lâm	266A Lương Định Của – Quận 2 – Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp nước thành phẩm	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2023 thanh lý Hợp đồng
4	Nhà máy hoá chất Biên Hoà.	Đường 5, KCN Biên Hòa, P.An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cung cấp hoá chất xử lý nước (clor).	Thường xuyên
5	Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Trung Lê	177/39 Đường 3/2, Phường 11, Quận 10, TP.HCM	Cung cấp hoá chất xử lý nước (phèn, soda)	Từ 01/01/2021 đến nay
6	Công ty TNHH MTV Thương mại Thanh Dung.	A8/16 Mai Bá Hưng, Ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP.HCM	Cung cấp ống nước (HDPE)	Từ 01/01/2021 đến nay
7	Công ty TNHH Sài Gòn Kỹ thuật.	11/4A Trần Văn Ôn, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú. TP. HCM	Cung cấp máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nước (Bơm, biến tần, tủ điện điều khiển).	Từ 01/01/2021 đến nay
8	Cửa hàng điện nước Phúc Lộc.	05 Đào Duy Từ, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng.	Cung cấp vật tư thi công hệ thống cấp thoát nước và dụng cụ thi công.	Từ 01/01/2021 đến nay
9	Công ty cổ phần Hawaco Miền Nam.	Tầng 8, Phòng 8.2, toà nhà E.town 3, số 364 Cộng Hoà, P13, Quận Tân Bình, TP. HCM.	Cung cấp đồng hồ nước hiệu Itron.	Từ 01/01/2021 đến nay
10	Công ty cổ phần Công nghệ Hiến Long.	B40 KDC Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Q. Tân Phú, TP. HCM.	Cung cấp hoá chất và thiết bị phòng thí nghiệm.	Từ 01/01/2021 đến nay
11	Công ty cổ phần Công nghệ Bách Việt (BAVI-TECH)	Số 23 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, TP. HCM.	Cung cấp vật tư, thiết bị, phần mềm giám sát mạng lưới cấp nước (hệ thống SCADA, DMA)	Từ 01/01/2021 đến nay
12	Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Hoàn Mỹ Việt Nam	Địa chỉ: Lầu 1, 170-170Bis Bùi Thị Xuân, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP. HCM	Cung cấp thiết bị cải tạo hệ thống điều khiển 6 bể lọc nhanh và hỗ trợ kỹ thuật lắp đặt. Nhà máy nước Đankia	Từ 10/02/2023 đến 20/7/2023
13	Công Ty TNHH Lưu Xuân Thủy	Địa chỉ: Số 161, tổ 3, khu 1, Kp 3, P. An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Chuyên cung cấp các loại vật liệu lọc nước (cát, sỏi, cát mangan, than hoạt tính...)	Từ 01/01/2022 đến nay
14	Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ SẮC KÝ TIỀN HONG	Địa chỉ: 114 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. HCM	Phân tích mẫu nước ăn uống và sinh hoạt nhóm B QCVN 01-1:2018/BYT (80 chỉ tiêu)	Từ 29/7/2022 đến nay (02 lần/năm)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty
15	Trung tâm Phân tích và Đo đạc Môi trường Phương Nam	Địa chỉ: 15 Đoàn Thị Điểm, phường 4, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Phân tích các thông số môi trường tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung TP.Đà Lạt và các Nhà máy xử lý nước cấp của Công ty (theo quy định của Luật bảo vệ môi trường).	Từ 15/6/2021 đến nay - Nước thải: 01 lần / tháng; - Nước cấp: 01 lần / 06 tháng.
16	Công ty TNHH TM-DV-KT Đức Hùng	Địa chỉ: 17/19 Gò Dầu – P.Tân Quý – Q.Tân Phú -TP.HCM	Cung cấp máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nước (Bơm, biến tần, van nước các loại chịu áp lực cao).	Từ 19/01/2021 đến nay
17	Cửa hàng văn phòng phẩm Phương Lan	Địa chỉ: Quầy số 6 Bà Triệu, phường 4, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Cung cấp tất cả các loại vật tư, vật dụng văn phòng phẩm (các loại giấy in-photo, bút viết, bìa hồ sơ...)	Từ 10/2020 đến nay





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

ĐVT: đồng

STT	Bên liên quan	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Năm 2022	Năm 2023
<b>Số dư phải thu bên liên quan</b>				
1	Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh	01- Chính thức NQ/ĐHCĐCNDL ngày 10/06/2022	342.252.208	-
<b>Tổng cộng</b>			<b>342.252.208</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu tài chính (cổ tức) từ các bên liên quan</b>				
1	Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Đức Trọng	01/2022/NQ-ĐHCĐ ngày 07/07/2022	433.350.000	433.350.00
2	Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh	01- Chính thức NQ/ĐHCĐCNDL ngày 10/06/2022	392.252.208	-
<b>Tổng cộng</b>			<b>825.602.208</b>	<b>433.350.00</b>

### ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Công tác quản trị được thực hiện đúng theo pháp luật, các quy định đối với hoạt động của công ty niêm yết, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai, minh bạch và tập trung vào chiến lược kinh doanh, hướng đến mục tiêu hiệu quả.
- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định. Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ sửa đổi kịp thời điều lệ, một số quy chế hoạt động của Công ty, văn bản, nghị quyết, quyết định; từ đó tạo cơ sở cho việc quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất.
- Các hoạt động của Công ty vẫn đảm bảo phát triển, an toàn, bền vững và tuân thủ theo pháp luật. Việc triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được giám sát và đảm bảo đúng định hướng đề ra thông qua công tác kiểm tra hàng quý do BKS thực hiện.
- Công ty thực hiện tốt việc quản lý, vận hành mạng lưới phục vụ công tác cấp nước an toàn liên tục trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Công ty tập trung thực hiện các công trình xây dựng cơ bản kết hợp đồng thời với việc chỉnh trang đô thị tại địa phương, đặt biệt là công tác dò tìm, sửa ống bể ngầm chống thất thoát nước. Với nhiều nỗ lực, tỷ lệ thất thoát nước bình quân trong năm 2023 đã giảm... góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.





# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Báo cáo tài chính





## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Phan Đình Tân	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên
Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên
Ông Đỗ Văn Hạ	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2023)
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2023)

#### Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng ban
Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2023)
Ông Trần Văn Thuận	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2023)
Bà Vy Thị Bé	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2023)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hùng Cường	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc

#### Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hùng Cường - Tổng Giám đốc Công ty.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế AGN International.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Hùng Cường**  
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

**Kính gửi: Quý Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2024, từ trang 4 đến trang 37, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



**Lương Xuân Trường**  
**Giám đốc Chi nhánh**  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số: 1741-2023-072-1

**Trần Thị Xuân Tước**  
**Kiểm toán viên**  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số: N.4184-2022-072-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>648.388.717.645</b>	<b>639.976.541.359</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>38.871.824.358</b>	<b>34.833.300.809</b>
1. Tiền	111	V.1	38.871.824.358	34.833.300.809
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>555.000.000.000</b>	<b>550.860.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.10	555.000.000.000	550.860.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>46.493.335.806</b>	<b>47.194.299.914</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.234.250.609	5.551.249.778
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.254.584.079	468.095.880
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	43.966.315.119	46.275.503.930
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(3.961.814.001)	(5.104.960.760)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	4.411.086
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>8.003.723.481</b>	<b>7.043.556.760</b>
1. Hàng tồn kho	141		11.103.236.647	9.379.890.344
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.099.513.166)	(2.336.333.584)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>19.834.000</b>	<b>45.383.876</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	19.834.000	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	-	45.383.876

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>528.108.301.857</b>	<b>533.281.306.746</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>330.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	-	330.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>446.366.670.936</b>	<b>473.630.911.617</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	445.025.146.054	472.217.891.079
- Nguyên giá	222		1.022.242.063.204	1.007.127.577.027
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(577.216.917.150)	(534.909.685.948)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	1.341.524.882	1.413.020.538
- Nguyên giá	228		2.108.591.000	2.033.591.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(767.066.118)	(620.570.462)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.476.219.649</b>	<b>748.686.373</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	1.476.219.649	748.686.373
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.10</b>	<b>63.345.252.238</b>	<b>38.675.252.238</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		11.125.252.238	11.125.252.238
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		52.220.000.000	27.550.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.920.159.034</b>	<b>19.896.456.518</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	10.637.879.499	12.536.949.897
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	449.615.593	221.805.631
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.13	5.832.663.942	7.137.700.990
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>1.176.497.019.502</b>	<b>1.173.257.848.105</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>244.243.954.472</b>	<b>271.888.013.311</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>59.490.167.394</b>	<b>64.225.322.843</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	12.268.322.486	14.298.020.851
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	519.803.287	572.822.043
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	7.045.914.077	12.211.275.514
4. Phải trả người lao động	314		8.277.548.161	7.967.609.873
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	3.518.824.938	3.745.626.460
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1.384.991.000	1.421.091.406
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	22.793.678.239	22.793.678.239
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	3.681.085.206	1.215.198.457
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>184.753.787.078</b>	<b>207.662.690.468</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	478.764.717	439.862.275
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	184.275.022.361	207.068.700.585
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	154.127.608
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>932.253.065.030</b>	<b>901.369.834.794</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>932.253.065.030</b>	<b>901.369.834.794</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		788.000.000.000	788.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		788.000.000.000	788.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		28.512.122.705	28.512.122.705
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		19.057.709.405	16.853.160.429
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.296.555.117	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		79.056.153.431	56.674.027.288
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		79.056.153.431	56.674.027.288
6. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		11.330.524.372	11.330.524.372
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>1.176.497.019.502</b>	<b>1.173.257.848.105</b>

Trần Thị Tuyết Ngọc  
Người lập biểuBùi Hoàng Trường Vĩ  
Kế toán trưởngNguyễn Hùng Cường  
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2024



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2023	2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	297.054.246.958	277.558.293.179
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. <b>Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	10		297.054.246.958	277.558.293.179
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	219.312.705.668	212.734.277.921
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	20		77.741.541.290	64.824.015.258
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	55.466.965.061	41.909.282.468
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13.900.569.390	15.257.152.308
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.900.569.390	15.257.152.308
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.095.153.325	4.892.964.529
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.633.568.803	15.152.216.196
10. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]</b>	30		98.579.214.833	71.430.964.693
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.865.311.076	745.284.892
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.561.022.819	1.242.089.421
13. <b>Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40 = 31 - 32)</b>	40	VI.7	304.288.257	(496.804.529)
14. <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	50		98.883.503.090	70.934.160.164
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	20.055.159.621	14.481.938.507
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(227.809.962)	(221.805.631)
16. <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	60		79.056.153.431	56.674.027.288
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	611	486

Trần Thị Tuyết Ngọc  
Người lập biểuBùi Hoàng Trường Vĩ  
Kế toán trưởngNguyễn Hùng Cường  
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2023	2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	322.129.215.691	300.589.610.067
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(141.453.577.300)	(129.306.046.437)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(47.991.240.655)	(45.665.917.009)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(14.062.176.491)	(15.425.378.247)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(23.428.978.597)	(8.464.585.712)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	11.521.402.613	7.315.131.881
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(60.042.735.406)	(44.803.578.161)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	46.671.909.855	64.239.236.382
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(15.852.186.859)	(18.496.787.652)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(579.670.000.000)	(313.410.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	550.860.000.000	300.844.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	54.608.878.777	25.223.268.395
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	9.946.691.918	(5.839.519.257)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(22.793.678.224)	(22.793.678.232)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(29.786.400.000)	(26.004.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	(52.580.078.224)	(48.797.678.232)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50	4.038.523.549	9.602.038.893
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	34.833.300.809	25.231.261.916
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	38.871.824.358	34.833.300.809

Trần Thị Tuyết Ngọc  
Người lập biểuBùi Hoàng Trường Vĩ  
Kế toán trưởngNguyễn Hùng Cường  
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2024





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng (doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước), được thành lập theo Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt lộ trình sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 8 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt cơ cấu vốn khi chuyển sang doanh nghiệp cổ phần.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000174 ngày 22 tháng 6 năm 2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp và được cập nhật thay đổi vào ngày 7 tháng 5 năm 2021 do đăng ký bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ của Công ty là 788.000.000.000 đồng, được chia thành 78.800.000 cổ phần bằng nhau, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty tọa lạc tại số 50 Hùng Vương, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh là: Lam Dong Water Supply and Sewerage Joint Stock Company, tên viết tắt là: Lawaco.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang giao dịch tại Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu: LDW.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày ngày 01 tháng 01 năm 2023 lần lượt là 367 người và 368 người.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt.

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt phục vụ đô thị và công nghiệp; tư vấn thiết kế công trình xây dựng dân dụng, công trình cấp thoát nước; giám sát thi công công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi; lập dự án đầu tư xây dựng công trình; thẩm tra dự án đầu tư; đánh giá tác động môi trường; thiết kế dự toán xây dựng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; thi công xây dựng công trình cấp thoát nước, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, vườn sinh thái; sản xuất và kinh doanh dịch vụ, vật tư ngành nước; kinh doanh dịch vụ du lịch tham quan, nghỉ dưỡng; quy hoạch xây dựng hệ thống cấp thoát nước; tư vấn lập quy hoạch, xây dựng hệ thống cấp thoát nước, tư vấn lập hồ sơ mời thầu, xét thầu, tư vấn quản lý dự án; khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt phục vụ đô thị và công nghiệp; xử lý nước thải; thi công xây dựng công trình cấp thoát nước.

#### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (tiếp theo)

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc của Công ty bao gồm:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy nước Lâm Hà	Thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy nước Bảo Lâm	Thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy nước Đạ Tẻh	Khu phố 6A, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy nước Đơn Dương	Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy nước Đạ Huoai	Thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy nước Đam Rông	Thị trấn Bàng Lãng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng
Xí nghiệp xử lý nước thải	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Xí nghiệp tư vấn cấp thoát nước	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Xí nghiệp xây lắp cấp thoát nước	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Xí nghiệp Quản lý thủy lượng kế	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đang đầu tư trực tiếp vào hai (02) công ty liên kết. Thông tin chi tiết về các công ty được đầu tư này như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
1. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh	Tỉnh Lâm Đồng	37,01%	37,01%	Khai thác, kinh doanh nước sạch
2. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng	Tỉnh Lâm Đồng	32,10%	32,10%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước

#### Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Do đó, thông tin và số liệu trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

### II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH (tiếp theo)

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### Các khoản đầu tư tài chính

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tin phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

##### Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được và doanh thu từ cổ tức bằng cổ phiếu.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán tổng hợp theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp. Chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho đến khi hàng được thanh lý.

Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

#### Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Các thiết bị, vật tư, phụ tùng được dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường cho mục đích thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản cố định được ghi nhận là tài sản dài hạn.

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị thuần (sau khi đã trừ dự phòng giảm giá, nếu có). Dự phòng giảm giá của thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành tương tự như hàng tồn kho của Công ty.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Số năm

Nhà cửa vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	5 - 10
Tài sản cố định khác	4 - 25

Các tài sản cố định hữu hình của Công ty được đánh giá lại khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là giá trị của chương trình phần mềm, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng được cấp.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các khoản chi phí trả trước của Công ty bao gồm hệ thống đường ống nhánh, lợi thế kinh doanh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác.

#### Hệ thống đường ống nhánh

Chi phí Công ty bỏ ra để đầu tư hệ thống đường ống nhánh được ghi nhận như một khoản chi phí trả trước dài hạn, phân bổ theo định mức với đơn giá 297 đồng/m<sup>3</sup> đến ngày 27 tháng 10 năm 2023, từ ngày 28 tháng 10 năm 2023 với đơn giá 244 đồng/m<sup>3</sup> ghi thu theo quy định về cơ cấu giá thành sản xuất nước do Sở Tài chính và Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành.

Đối với phần giá trị tăng thêm của hệ thống đường ống nhánh khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, Công ty thực hiện phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng hữu ích 10 năm.

#### Công cụ, dụng cụ và các khoản chi phí trả trước khác

Công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời gian tối đa không quá 3 năm theo các quy định kế toán hiện hành.

#### Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Phải trả người bán bao gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua - bán và các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác). Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn, dài hạn trên báo cáo tài chính tổng hợp dựa theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

#### Vay và nợ phải trả thuế tài chính

Vay và nợ phải trả về thuế tài chính bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuế tài chính nhưng không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai. Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

#### Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu các khoản này được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận theo số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Công ty trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các kỳ trước.

Cổ tức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập căn cứ vào điều lệ của Công ty và sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản là số vốn thực tế được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp phục vụ cho việc đầu tư xây dựng cơ bản các công trình công ích. Khi công trình hoàn thành và nghiệm thu quyết toán, Công ty được ghi tăng tài sản cố định và nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định. Đây là các tài sản mà Công ty vận hành và quản lý thay cho Nhà nước.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### Ghi nhận doanh thu

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng của Công ty chủ yếu là doanh thu từ hoạt động cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng với đơn giá nước áp dụng theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh cho từng thời kỳ. Đơn giá bán nước chỉ được điều chỉnh sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### Thu nhập từ các khoản đầu tư tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Lãi từ các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### Ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo giá trị thực tế phát sinh và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng. Các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trong kỳ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính tổng hợp và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý thay vì là hình thức pháp lý.

**Thông tin bộ phận**

Doanh thu của Công ty chủ yếu là từ mảng kinh doanh, cung cấp nước sinh hoạt. Đồng thời, toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>1. Tiền</b>		
Tiền mặt	161.938.966	116.677.273
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	38.709.885.392	34.716.623.536
<b>Cộng</b>	<b>38.871.824.358</b>	<b>34.833.300.809</b>
<b>2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Phải thu tiền sử dụng nước sinh hoạt	2.272.662.365	2.004.963.755
Trung tâm Quản lý Đầu tư và Khai thác Công trình Thủy lợi Đà Lạt	2.256.389.653	2.266.703.663
Các khoản phải thu khách hàng khác	705.198.591	1.279.582.360
<b>Cộng</b>	<b>5.234.250.609</b>	<b>5.551.249.778</b>
<b>3. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Việt Thanh Sơn	992.314.078	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cấp thoát Nước Lâm Đồng	206.195.000	206.195.000
Công ty TNHH Sài Gòn Kỹ Thuật	-	201.039.880
Các nhà cung cấp khác	56.075.001	60.861.000
<b>Cộng</b>	<b>1.254.584.079</b>	<b>468.095.880</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)****4. Phải thu khác**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	39.721.961.425	38.521.622.933
Ban quản lý dự án thoát nước và xử lý nước thải (i)	2.262.265.200	3.688.211.187
Thù lao Hội đồng Quản trị chờ quyết toán (ii)	918.080.000	1.087.600.000
Phải thu Nhà nước liên quan đến dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Đà Lạt	-	1.587.664.778
Phải thu về cổ tức được chia	-	342.252.208
Các khoản phải thu khác	1.064.008.494	1.048.152.824
	<b>43.966.315.119</b>	<b>46.275.503.930</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Các khoản kỳ quỹ	-	330.000.000
	<b>43.966.315.119</b>	<b>46.605.503.930</b>
<b>Tổng cộng phải thu khác</b>	<b>43.966.315.119</b>	<b>46.605.503.930</b>
<b>Trong đó, số dư phải thu bên liên quan:</b>		
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh	-	342.252.208

(i) Đây là khoản chi phí quản lý vượt định mức của Ban quản lý dự án thuộc dự án thoát nước và xử lý nước thải. Dựa trên đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về khả năng thu hồi, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng toàn bộ giá trị cho khoản phải thu này trong các năm tài chính trước. Trong năm, Công ty đã thu hồi được số tiền 1.425.945.987 đồng (xem thêm tại *Thuyết minh VI.7*).

(ii) Đây là khoản tạm ứng thù lao năm 2023 cho Hội đồng Quản trị Công ty. Khoản thù lao này sẽ được giảm trừ vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)****5. Nợ xấu**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.699.548.801	-	1.416.749.573	-
Phải thu ngắn hạn khác	2.262.265.200	-	3.688.211.187	-
<b>Cộng</b>	<b>3.961.814.001</b>	<b>-</b>	<b>5.104.960.760</b>	<b>-</b>

Tinh hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2023	2022
	VND	VND
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>(5.104.960.760)</b>	<b>(5.192.276.281)</b>
Trích lập dự phòng trong năm	(314.286.288)	(178.294.715)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	1.457.433.047	265.610.236
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(3.961.814.001)</b>	<b>(5.104.960.760)</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)

**6. Hàng tồn kho**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	9.508.019.133	(3.099.513.166)	8.190.514.665	(2.336.333.584)
Công cụ, dụng cụ	1.558.566.733	-	1.039.424.084	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	36.650.781	-	149.951.595	-
<b>Cộng</b>	<b>11.103.236.647</b>	<b>(3.099.513.166)</b>	<b>9.379.890.344</b>	<b>(2.336.333.584)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>(2.336.333.584)</b>	<b>(1.409.599.645)</b>
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	(1.153.239.074)	(945.218.999)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	6.781.894	18.485.060
Thanh lý hàng tồn kho trong năm	383.277.598	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(3.099.513.166)</b>	<b>(2.336.333.584)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	207.861.139.847	62.186.227.574	648.846.540.325	45.236.644.832	42.997.024.449	1.007.127.577.027
Mua trong năm	-	3.359.837.989	3.389.588.849	122.523.134	-	6.871.949.972
Xây dựng cơ bản hoàn thành	460.888.197	1.957.942.637	5.912.398.228	63.759.306	-	8.394.986.368
Giảm khác (i)	(67.558.079)	(55.026.378)	(28.520.488)	(1.345.218)	-	(152.450.163)
Tại ngày 31/12/2023	208.254.469.965	67.448.981.822	658.120.004.914	45.421.582.054	42.997.024.449	1.022.242.063.204
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2023	119.724.653.537	28.913.908.359	346.214.736.337	25.710.773.013	14.345.014.702	534.909.685.948
Khấu hao trong năm	8.937.307.534	4.347.669.905	22.926.515.686	4.357.854.721	1.737.883.356	42.307.231.202
Tại ngày 31/12/2023	128.661.961.071	33.261.578.264	369.141.252.023	30.068.627.734	16.083.498.058	577.216.917.150
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2023	88.136.486.310	33.272.319.215	302.631.803.988	19.525.871.819	28.651.409.747	472.217.891.079
Tại ngày 31/12/2023	79.592.508.894	34.187.403.558	288.978.752.891	15.352.954.320	26.913.526.391	445.025.146.054

(i) Nguyên giá tài sản giảm trong năm là các khoản điều chỉnh theo giá trị quyết toán của dự án Nhà máy nước Phát Chi.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 lần lượt là 28.922.396.630 đồng và 19.599.958.881 đồng.

Công ty đã sử dụng một số tài sản để bảo đảm cho các khoản vay theo hiệp định với Bộ Tài chính. Giá trị còn lại của các tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 lần lượt là 280.446.352.759 đồng và 297.386.974.173 đồng (xem thông tin chi tiết tại *Thuyết minh số V.19*).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)****8. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2023	737.591.000	1.296.000.000	2.033.591.000
Mua trong năm	-	75.000.000	75.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>737.591.000</b>	<b>1.371.000.000</b>	<b>2.108.591.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2023	194.573.751	425.996.711	620.570.462
Khấu hao trong năm	14.751.820	131.743.836	146.495.656
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>209.325.571</b>	<b>557.740.547</b>	<b>767.066.118</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2023	543.017.249	870.003.289	1.413.020.538
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>528.265.429</b>	<b>813.259.453</b>	<b>1.341.524.882</b>

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Các dự án cải tạo đường ống cấp nước	1.379.779.649	748.686.373
Các dự án khác	96.440.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.476.219.649</b>	<b>748.686.373</b>

Tình hình biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>748.686.373</b>	<b>7.952.760.520</b>
Chi phí đầu tư trong năm	13.112.225.463	18.756.188.228
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(8.394.986.368)	(22.643.874.528)
Kết chuyển sang chi phí trả trước	(3.088.594.859)	(2.506.711.875)
Ghi nhận vào chi phí trong năm	(901.110.960)	(809.675.972)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.476.219.649</b>	<b>748.686.373</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)****10. Các khoản đầu tư tài chính****a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	555.000.000.000	555.000.000.000	550.860.000.000	550.860.000.000
<b>Dài hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	52.220.000.000	52.220.000.000	27.550.000.000	27.550.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>607.220.000.000</b>	<b>607.220.000.000</b>	<b>578.410.000.000</b>	<b>578.410.000.000</b>

Theo nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty, tiền thu được từ bán cổ phần được giữ lại để đầu tư phát triển Công ty. Hiện nay, phần lớn số tiền đang được gửi tại các ngân hàng thương mại và việc này tiếp tục được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019. Công ty được hưởng mức lãi suất trong năm dao động từ 5,70% đến 11,70%/năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)**10. Các khoản đầu tư tài chính** (tiếp theo)**b) Đầu tư vào công ty liên kết**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Cổ phiếu nắm giữ	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh	583.474	5.658.526.204	-	5.658.526.204
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng	433.350	5.466.726.034	-	5.466.726.034
<b>Cộng</b>		<b>11.125.252.238</b>		<b>11.125.252.238</b>

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh bao gồm 57.737 cổ phiếu nhân được do Công ty liên kết này chia có tức bằng cổ phiếu trong năm 2020 và 2023, tương đương với tổng mệnh giá 577.370.000 đồng. Theo quy định của chế độ kế toán hiện hành, Công ty không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu tài chính khi nhận cổ phiếu mà chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu được nhận trên thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho đến khi chuyển nhượng cổ phiếu này.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết chưa được xác định để thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp do đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể và thống nhất về phương pháp xác định giá trị hợp lý trong kế toán của các khoản đầu tư này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước dài hạn	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Tiền cấp quyền khai thác nước	19.834.000	-
<b>b. Dài hạn</b>		
Giá trị tăng thêm do đánh giá lại hệ thống ống nhánh (i)	8.538.058.739	10.437.139.446
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.099.820.760	2.099.810.451
<b>Cộng</b>	<b>10.637.879.499</b>	<b>12.536.949.897</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.657.713.499</b>	<b>12.536.949.897</b>

(i) Đây là giá trị tăng thêm do đánh giá lại hệ thống đường ống nhánh theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Công ty thực hiện phân bổ chi phí này trong vòng 10 năm. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh được 5 năm.

Tình hình biến động các khoản chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2023	2022
	VND	VND
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>12.536.949.897</b>	<b>17.826.641.383</b>
Phát sinh trong năm	1.301.660.395	1.247.862.904
Xây dựng cơ bản hoàn thành	756.642.510	487.184.149
Phân bổ chi phí trong năm	(3.957.373.303)	(7.024.738.539)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.637.879.499</b>	<b>12.536.949.897</b>

**12. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho VND
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	221.805.631
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>	<b>221.805.631</b>
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	227.809.962
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>449.615.593</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để tính thuế hoãn lại	20%

Công ty ghi nhận chi phí tổn thất của hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ thanh lý hàng tồn kho. Do vậy các khoản dự phòng đã trích lập cho những hàng tồn kho này đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được loại trừ khỏi chi phí tính thuế khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp với tổng giá trị là 2.281.474.885 đồng. Công ty có thể sử dụng khoản chi phí này để khấu trừ vào thu nhập tính thuế trong tương lai khi Công ty thực hiện thanh lý các hàng tồn kho này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)****13. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	5.832.663.942	-	7.137.700.990	-

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng thanh toán VND	Giá trị VND	Số có khả năng thanh toán VND
Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn Đan Kìa	10.762.555.952	10.762.555.952	10.576.016.035	10.576.016.035
Trung tâm Quản lý Đầu tư & Khai thác Thủy lợi Lâm Đồng	749.204.460	749.204.460	573.237.900	573.237.900
Công ty Cổ phần Cấp nước Tuyền Lâm	-	-	767.684.000	767.684.000
Các đối tượng khác	756.562.074	756.562.074	2.381.082.916	2.381.082.916
<b>Cộng</b>	<b>12.268.322.486</b>	<b>12.268.322.486</b>	<b>14.298.020.851</b>	<b>14.298.020.851</b>

**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty Cổ phần Hoàng Gia DL	200.343.892	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng Công trình Công cộng	98.039.500	-
Khách hàng lắp đặt đường ống nhánh	21.527.895	86.811.543
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Petrolimex Lâm Đồng	-	247.220.000
Các đối tượng khác	199.892.000	238.790.500
<b>Cộng</b>	<b>519.803.287</b>	<b>572.822.043</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)****16. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Phải thu</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	45.383.876	45.383.876	-	-
<b>b. Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	1.051.131.204	7.776.041.545	8.270.704.760	556.467.989
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.870.035.823	20.057.070.803	23.428.978.597	4.498.128.029
Thuế thu nhập cá nhân	-	981.673.727	783.641.841	198.031.886
Phí bảo vệ môi trường	3.128.909.518	20.487.072.648	21.914.503.419	1.701.478.747
Thuế tài nguyên	161.198.969	1.054.793.306	1.124.184.849	91.807.426
Tiền thuê đất	-	302.527.453	302.527.453	-
Các khoản phải nộp khác	-	15.000.000	15.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>12.211.275.514</b>	<b>50.674.179.482</b>	<b>55.839.540.919</b>	<b>7.045.914.077</b>

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí lãi vay	1.633.768.984	1.795.376.085
Chi phí bảo vệ môi trường và nước thải còn phải chí	1.885.055.954	1.660.394.900
Các khoản chi phí phải trả khác	-	289.855.475
<b>Cộng</b>	<b>3.518.824.938</b>	<b>3.745.626.460</b>

**18. Phải trả khác**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Các khoản phải trả về cổ phần hóa	817.283.299	817.283.299
Các khoản phải trả khác	567.707.701	603.808.107
<b>Cộng</b>	<b>1.384.991.000</b>	<b>1.421.091.406</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược	478.764.717	439.862.275
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.863.755.717</b>	<b>1.860.953.681</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)

**19. Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng thanh toán VND	Tăng VND	Giảm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>				
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh b)	22.793.678.239	22.793.678.239		22.793.678.239
<b>b. Dài hạn</b>				
Vay tài trợ dự án cấp nước thành phố Đà Lạt (i)	168.316.782.260	168.316.782.260	-	16.831.678.181
Vay tài trợ tiểu dự án cấp nước tỉnh Lâm Đồng (ii)	38.751.918.340	38.751.918.340	-	5.962.000.043
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng tới	(22.793.678.239)	(22.793.678.239)		(22.793.678.239)
<b>Cộng</b>	<b>184.275.022.361</b>	<b>184.275.022.361</b>		<b>207.068.700.585</b>
<b>Tổng cộng khoản vay</b>	<b>207.068.700.600</b>	<b>207.068.700.600</b>		<b>229.862.378.824</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)

**19. Vay và nợ thuê tài chính** (tiếp theo)

**Thông tin bổ sung cho các khoản vay**

(i) Khoản vay tài trợ dự án cấp nước thành phố Đà Lạt:

Khoản vay được thực hiện theo hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Lâm Đồng (nay là Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng) ngày 28 tháng 12 năm 2011 về việc sử dụng một phần khoản tín dụng số 4948-VN của Hiệp hội Phát triển Quốc tế IDA. Mục đích là để tài trợ vốn để đầu tư xây dựng nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Đà Lạt thuộc dự án cấp nước và nước thải đô thị. Hạn mức khoản vay tối đa 13.184.521 Đô la Mỹ, tương đương 274.422.627.526 đồng tại thời điểm phê duyệt. Thời hạn vay là 20 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi vay áp dụng trong suốt thời gian vay là 6,75%/năm, cộng thêm phí 0,2%/năm cho số dư nợ vay tùy từng thời điểm. Tài sản đảm bảo và thế chấp cho khoản vay này bao gồm nhà văn phòng điều hành tại 50 Hùng Vương, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trạm bơm tăng áp Hùng Vương, 6 bể chứa (Mộng Mơ, Thái Phiên, Resimair, Măng Lìn, Cao Thắng, Vạn Thành) và hệ thống tuyến ống chuyên tải, phân phối, dịch vụ và thiết bị đầu nối hộ gia đình của dự án nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước và nước thải đô thị thành phố Đà Lạt.

(ii) Khoản vay tài trợ tiểu dự án cấp nước tỉnh Lâm Đồng:

Khoản vay được thực hiện theo hiệp định vay lại giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Công ty ngày 16 tháng 12 năm 2009 về việc sử dụng một phần khoản tín dụng số 4028-VN của Hiệp hội phát triển quốc tế IDA. Mục đích là để tài trợ vốn cho tiểu Dự án cấp nước sinh hoạt cho 6 thị trấn thuộc địa phận tỉnh Lâm Đồng, bao gồm: Thị trấn Tân Hà, huyện Lâm Hà; Thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà; Thị trấn Mađaguôi, huyện Đa Huoai; Thị trấn Đambri, huyện Đa Huoai; Thị trấn Đ'ran, huyện Đơn Dương; Thị trấn Bàng Lãng, huyện Đam Rông trong khuôn khổ Dự án Phát triển Cấp nước Đô thị Việt Nam. Hạn mức khoản vay tối đa 137,96 tỷ đồng. Thời hạn vay là 20 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi suất vay áp dụng trong suốt thời gian vay là 3%/năm. Tài sản thế chấp cho khoản vay này bao gồm máy móc thiết bị, tuyến ống, đường nội bộ, các công trình phụ trợ và bể nước; nhà hành chính, nhà kho, nhà hóa chất, công trình thu nước (công trình thu, trạm bơm nước thô), trạm bơm tăng áp của 6 nhà máy cấp nước (Tân Hà, Nam Ban, Mađaguôi, Đambri, Đ'ran, Bàng Lãng) thuộc dự án phát triển cấp nước đô thị Việt Nam.

**Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Trong vòng một năm	22.793.678.239	22.793.678.239
Trong năm thứ hai	22.793.678.239	22.793.678.239
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	68.381.034.723	68.381.034.723
Sau năm năm	93.100.309.399	115.893.987.623
<b>Cộng</b>	<b>207.068.700.600</b>	<b>229.862.378.824</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng tới	(22.793.678.239)	(22.793.678.239)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>184.275.022.361</b>	<b>207.068.700.585</b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	2023 VND	2022 VND
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>1.215.198.457</b>	<b>4.388.494.339</b>
Trích lập quỹ trong năm	17.008.923.195	3.910.951.663
Sử dụng quỹ trong năm	(14.543.036.446)	(7.084.247.545)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.681.085.206</b>	<b>1.215.198.457</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản VND	Tổng cộng VND
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>	788.000.000.000	28.512.122.705	1.200.937.430	12.206.383.925	34.458.390.737	11.330.524.372	875.708.359.169
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	56.674.027.288	-	56.674.027.288
Chia cổ tức	-	-	-	-	(26.004.000.000)	-	(26.004.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(3.910.951.663)	-	(3.910.951.663)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	3.445.839.074	(3.445.839.074)	-	-
Thù lao của ban điều hành	-	-	-	-	(1.097.600.000)	-	(1.097.600.000)
Đầu tư tài sản từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	15.652.222.999	(15.652.222.999)	-	-	-
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>	788.000.000.000	28.512.122.705	16.853.160.429	-	56.674.027.288	11.330.524.372	901.369.834.794
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	79.056.153.431	-	79.056.153.431
Chia cổ tức	-	-	-	-	(29.786.400.000)	-	(29.786.400.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(17.008.923.195)	-	(17.008.923.195)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	8.501.104.093	(8.501.104.093)	-	-
Thù lao của ban điều hành	-	-	-	-	(1.377.600.000)	-	(1.377.600.000)
Đầu tư tài sản từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	2.204.548.976	(2.204.548.976)	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	788.000.000.000	28.512.122.705	19.057.709.405	6.296.555.117	79.056.153.431	11.330.524.372	932.253.065.030

Việc trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển trong kỳ và quyết toán thù lao cho Hội đồng Quản trị, ban kiểm soát năm 2022 được thực hiện theo nghị quyết số 01/2023/NQ-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27 tháng 5 năm 2023.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP** (tiếp theo)

**21. Vốn chủ sở hữu** (tiếp theo)

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Tên cổ đông	Tại ngày 31/12/2023 và 01/01/2023		
	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị VND
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	31.512.924	39,99%	315.129.240.000
Bà Trương Thị Mỹ An	13.975.893	17,74%	139.758.930.000
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Thủy Anh	12.502.601	15,87%	125.026.010.000
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa	10.735.182	13,62%	107.351.820.000
Công ty Cổ phần Golden Stream	9.000.000	11,42%	90.000.000.000
Các cổ đông khác	1.073.400	1,36%	10.734.000.000
<b>Cộng</b>	<b>78.800.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>788.000.000.000</b>

**c) Cổ phiếu**

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	78.800.000	78.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng + <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	78.800.000	78.800.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành + <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	78.800.000	78.800.000
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu	78.800.000	78.800.000

**d) Cổ tức**

Theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27 tháng 5 năm 2023, cổ tức năm 2022 đã được phê duyệt với tổng số tiền là 29.786.400.000 đồng, tương ứng mức 378 đồng/cổ phiếu đang lưu hành. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã thanh toán toàn bộ cổ tức năm 2022 cho các cổ đông.

Cổ tức năm 2023 theo kế hoạch sẽ được chi trả với tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng 3,95%, tương ứng 395 đồng/cổ phiếu đang lưu hành. Mức chi trả cổ tức cuối cùng sẽ được phê duyệt tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên của năm tiếp theo.

**22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

**a) Ngoại tệ các loại**

	31/12/2023 Ngoại tệ	01/01/2023 Ngoại tệ
Tiền Đôla Mỹ (USD)	67,15	67,50

**b) Nợ khó đòi đã xử lý**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công nợ tiền nước từ trước năm 1999	23.958.182	23.958.182
Các khoản phải thu khác	13.578.000	13.578.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2023	2022
	VND	VND
Doanh thu kinh doanh nước sạch	269.688.674.080	248.624.554.170
Doanh thu xử lý nước thải	18.416.339.161	17.829.133.058
Doanh thu xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước	8.112.460.038	9.925.404.893
Doanh thu khác	836.773.679	1.179.201.058
<b>Cộng</b>	<b>297.054.246.958</b>	<b>277.558.293.179</b>

2. Giá vốn hàng bán	2023	2022
	VND	VND
Giá vốn kinh doanh nước sạch	195.506.526.299	188.840.694.916
Giá vốn xử lý nước thải	14.965.685.025	14.481.620.710
Giá vốn xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước	6.649.953.097	7.734.431.671
Giá vốn khác	1.044.084.067	750.796.685
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	1.146.457.180	926.733.939
<b>Cộng</b>	<b>219.312.705.668</b>	<b>212.734.277.921</b>

3. Doanh thu hoạt động tài chính	2023	2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi	55.033.615.061	41.083.680.260
Cổ tức được chia	433.350.000	825.602.208
<b>Cộng</b>	<b>55.466.965.061</b>	<b>41.909.282.468</b>
<b>Trong đó, doanh thu tài chính phát sinh từ các bên liên quan:</b>		
Cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng	433.350.000	433.350.000
Cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh	-	392.252.208
<b>Cộng</b>	<b>433.350.000</b>	<b>825.602.208</b>

4. Chi phí tài chính	2023	2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	13.900.569.390	15.257.152.308

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP** (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng	2023	2022
	VND	VND
Chi phí duy trì đầu nổi	4.058.068.383	4.867.802.677
Chi phí mua ngoài và chi phí bằng tiền khác	37.084.942	25.161.852
<b>Cộng</b>	<b>4.095.153.325</b>	<b>4.892.964.529</b>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2023	2022
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.245.177.868	4.979.219.649
Chi phí đồ dùng văn phòng	222.407.598	273.763.401
Chi phí khấu hao tài sản cố định	406.881.295	289.556.457
Thuế, phí và lệ phí	182.647.491	328.336.777
Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	282.799.188	(104.562.474)
Chi phí mua ngoài và chi phí bằng tiền khác	10.293.655.363	9.385.902.386
<b>Cộng</b>	<b>16.633.568.803</b>	<b>15.152.216.196</b>

7. Thu nhập và chi phí khác	2023	2022
	VND	VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Thu hồi chi phí Ban quản lý dự án thoát nước và xử lý nước thải	1.425.945.947	-
Thu nhập từ cho thuê tuyến ống truyền tải	227.272.728	454.545.454
Các khoản thu nhập khác	212.092.401	290.739.438
<b>Cộng</b>	<b>1.865.311.076</b>	<b>745.284.892</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Chi phí khấu hao tài sản không sử dụng	1.043.623.849	1.057.790.515
Chi phí bồi thường phải nộp	286.158.577	-
Các khoản phạt vi phạm hành chính, thuế	144.829.142	-
Các khoản chi phí khác	86.411.251	184.298.906
<b>Cộng</b>	<b>1.561.022.819</b>	<b>1.242.089.421</b>
<b>Lợi nhuận/(lỗ) khác</b>	<b>304.288.257</b>	<b>(496.804.529)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (tiếp theo)****8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	2023 VND	2022 VND
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>98.883.503.090</b>	<b>70.934.160.164</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Cộng: Chi phí không được trừ	2.956.960.165	2.301.134.580
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(2.027.612.818)	(1.093.384.563)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>99.812.850.437</b>	<b>72.141.910.181</b>
Chuyển lỗ	-	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>99.812.850.437</b>	<b>72.141.910.181</b>
Hoàn nhập quỹ khoa học và công nghệ	154.127.608	267.782.355
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung năm trước	61.764.012	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>20.055.159.621</b>	<b>14.481.938.507</b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	108.407.598.822	105.719.780.104
Chi phí nhân công	59.648.419.983	58.363.490.177
Chi phí khấu hao tài sản cố định	41.410.103.009	39.979.101.633
Chi phí duy trì đầu nổi	4.058.068.383	4.867.802.677
Chi phí dự phòng	1.429.256.368	822.171.465
Chi phí mua ngoài và chi phí bằng tiền khác	25.087.981.231	23.027.112.590
<b>Cộng</b>	<b>240.041.427.796</b>	<b>232.779.458.646</b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	79.056.153.431	56.674.027.288
Trừ: Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao, khen thưởng ban điều hành	(30.936.922.744)	(18.386.523.195)
<b>Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>48.119.230.687</b>	<b>38.287.504.093</b>
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ	78.800.000	78.800.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>611</b>	<b>486</b>

Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của kỳ so sánh đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ so sánh nhằm phản ánh ảnh hưởng của quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế chính thức của năm 2022 theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27 tháng 5 năm 2023.

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao, khen thưởng ban điều hành kỳ này giảm trừ vào lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu là số ước tính dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 mà Ban Tổng Giám đốc Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp Đại hội thường niên sắp tới.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**VII. THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin các bên liên quan**

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng	Công ty liên kết
Ông Phan Đình Tân	Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Đỗ Văn Hạ	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc

Các số dư và giao dịch trọng yếu với các bên liên quan đã được trình bày tại các thuyết minh khác trong bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp này.

**Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm:**

Họ tên	Chức vụ	2023 VND	2022 VND
<b>Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc</b>			
Ông Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT	602.393.416	378.274.000
	Thành viên HĐQT		
Ông Nguyễn Hùng Cường	kiêm Tổng Giám đốc	1.318.376.637	1.122.404.001
Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên	236.888.850	164.667.000
	Thành viên HĐQT kiêm		
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	899.145.851	761.541.700
Ông Đỗ Văn Hạ	Thành viên HĐQT	65.920.000	-
Ông Dương Tiền Dũng	Thành viên (đã miễn nhiệm)	170.968.850	164.667.000
		<b>3.293.693.604</b>	<b>2.591.553.700</b>
<b>Ban kiểm soát</b>			
Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng ban	600.959.387	316.133.000
Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên	43.840.000	-
Bà Nguyễn Thy Phương	Thành viên	43.840.000	-
Ông Trần Văn Thuận	Thành viên (đã miễn nhiệm)	96.636.104	103.831.000
Bà Vy Thị Bé	Thành viên (đã miễn nhiệm)	77.388.736	56.240.000
Bà Trần Thị Thủy	Thành viên (đã miễn nhiệm)	6.400.000	46.081.000
		<b>869.064.227</b>	<b>522.285.000</b>
Ông Bùi Hoàng Trường VI	Kế toán trưởng	595.682.427	550.487.300



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP** (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## VII. THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 2. Cam kết thuê hoạt động

Công ty ký hợp đồng thuê đất số 134/HD-TĐ thửa đất tại 50 Hùng Vương, thành phố Đà Lạt. Thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2014. Tổng diện tích khu đất thuê là 1.671,91 m<sup>2</sup>. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện thuê đất của Nhà nước tại các địa điểm khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để sử dụng cho mục đích làm cơ sở sản xuất kinh doanh.

Đơn giá tính tiền thuê đất sẽ được xác định và điều chỉnh lại theo từng thời kỳ dựa theo các quy định của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

### 3. Cam kết không hủy ngang

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các cam kết không hủy ngang như sau:

- Hợp đồng mua sỉ nước sạch từ Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn Đan Kia.
- Hợp đồng cung ứng dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thành phố Đà Lạt với Trung tâm Quản lý Đầu tư và Khai thác Công trình Thủy lợi Đà Lạt. Đơn giá đặt hàng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 6.261 đồng/m<sup>3</sup>, trong đó các tổ chức cá nhân đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải chỉ trả 3.198 đồng/m<sup>3</sup> và ngân sách cấp 3.063 đồng/m<sup>3</sup>.

### 4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

### 5. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT về việc sẽ không tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh và lập tờ trình trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty xin được thoái phần vốn hiện có tại Công ty liên kết này.

Ngoài sự kiện nêu trên, không còn sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cần được điều chỉnh hoặc công bố trên báo cáo tài chính tổng hợp này.

  
Trần Thị Tuyết Ngọc  
Người lập biểu

  
Bùi Hoàng Trường Vĩ  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Hùng Cường  
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 3 năm 2024



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2023

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

Đà Lạt, ngày 18 tháng 03 năm 2024  
**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hùng Cường





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG



Số 50 đường Hùng Vương, Phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng



(84.26) 3382 2240 - (84.26) 3382 2457



[lawaco@lawaco.com](mailto:lawaco@lawaco.com)



[www.lawaco.com](http://www.lawaco.com)

